

TRUNG BAC

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 1.18258



NGUYỄN-ĐOÀN-VƯỢNG
CHỦ-TRƯỞNG

TRUNG-BÁC CHỦ-NHẬT
tại Trại Thanh-niên Phan-Thiết

Số 76 - Giá: 0\$15
31 AOUT 1941

NGHỊ ĐỊNH BAN HÀNH
ĐẠO SẮC LỆNH AN
DỊNH THỂ LỆ LÀM BÁO
Ở LIÊN BANG ĐÔNG
DƯƠNG ĐÃ KÝ RỜI

NHỮNG CÁI DANH DỰ CỦA NGHỀ BÁO DỰ CỦA NGHỀ BÁO

phen này có còn cứu vãn được không?

Ngày 18 Aout 1941, quan Toàn-quyền đã ký nghị-dịnh ban hành ở Đông-dương đạo sắc lệnh ngày 26 Juillet 1941 ấn định thể lệ làm báo ở các xứ thuộc-địa thuộc quyền quan tổng-trưởng thuộc địa, đại ý đạo sắc lệnh ấy như sau này :

Trong các xứ thuộc quyền quan tổng-trưởng bộ thuộc-địa, người làm báo là người chuyên làm và ăn lương trong một tờ báo hàng ngày hay một tờ báo hàng tuần hoặc một hằng thông tin và sống bằng nghề ấy.

Người thông tin chỉ có thể gọi là người làm báo khi nào có lương bổng nhất định và có những điều kiện kể trên kia.

Cũng có thể liệt vào hạng người làm báo và được cấp một lương « các » căn cứ chuyên nghiệp do đạo sắc lệnh này lập ra, những người giúp việc trực tiếp trong tòa soạn một tờ báo hàng ngày hay hàng tuần như là phóng viên, nhiếp ảnh viên, không kể những người đi lấy quảng cáo và những người chỉ giúp các báo ấy một cách tạm thời. Cũng có thể liệt vào hạng những người làm báo để lấy « các » căn cứ chuyên nghiệp các ông chủ nhiệm tự soạn lấy bài, nhưng phải là sự hoạt-dộng để không có tính cách một công việc làm phụ thuộc.

Các căn-cứ chuyên nghiệp của các nhà báo sẽ cấp sau khi hội ý kiến một ủy ban trong xứ gồm có các nhân-viên sau này : Một viên chức nhà nước chủ-tịch, một viên quan tòa, một đại biểu của các ông chủ nhiệm các báo đã xuất bản luôn ít nhất đã được một năm, một đại biểu các người làm báo làm hội-viên.

Quan Toàn-quyền sau khi hội ý - kiến ủy ban cấp « các » chuyên nghiệp sẽ ấn định việc cấp « các ». « Các » chuyên nghiệp sẽ có danh ảnh, có chữ ký tên, họ, quốc tịch, chỗ ở và tên các báo mà người được cấp « các » giúp việc ; trên các, có đóng dấu và ký tên của các vị quan cấp các ấy.

Đạo sắc lệnh ấn định thể lệ làm báo ở Đông Dương, Việc ấn định thể lệ đó, cùng với việc

phát các chuyên nghiệp, tự nó không có gì đáng cho ta chú ý lắm ; nhưng nó đã cho ta ít nhiều cảm-tưởng vui tươi vậy. Bởi vì, với việc này, ta thấy rằng các nhà « cầm quyền » ở đây đã để ý tới nghề báo ở đây một cách thiết tha hơn vai bốn năm về trước. Còn nhớ bốn năm năm về trước, nào hội nghị báo giới này hay họp, nào hội nghị báo giới kia mai họp, mà nào có ai được đề ý tới đâu. Các nghề báo ở nước ta, đã ở vào một trường hợp phôi thai lại như một cái nhà cửa ngõ mở toang ai vào cũng được, kẻ đã sinh ra làm quái trạng làm trở ngại cho thực giả. Thành thử nghề báo ở đây tưởng như đã có một hồi mất giá. Có người đã giễu rằng :

« Hoàng-Đế Bộ-Hà (1) ở các nước văn-minh thì coi quyền làm liệt mà về đến cái nước này thì đã hóa thành một vua Bô-Nhìn, một ông vua khổ như thiên lôi trời chỉ dẫu đánh dấy. Hồi ấy, người ta đã hết sức gào lên rằng « quyền ngôn luận là quyền thứ tư » cũng là « Dân thanh tức là thiên ý » nhưng tiếng gào hét ấy chỉ là những tiếng gào hét trong sa mạc. Đó là bởi vì hầu khắp trong nước không có lấy được năm người biết rõ nghề. Nghề mà đã không biết thì trách nhiệm, nghĩa vụ, và lương tâm của người làm nghề ai còn biết được rõ ràng ? Vậy mà đi đến chỗ nào người ta cũng thấy có kẻ vô ngữ la lên rằng mình là nhà báo chân chính ; người ta mang cái danh nghĩa làm báo ra để dọa đồng bào quốc dân và làm bao nhiêu việc khác nữa không xứng đáng với cái đại danh làm báo. Thực là mĩa mai xui hổ. May thay, cái thời ấy đã gần như qua rồi. Cái lịch trình tiến hóa của nghề báo ở xứ ta, chúng tôi không thể nói rõ được trong một bài này — chúng tôi đã hứa trong số chiếu bóng ra vào dịp đây tuổi tôi T.B.C.N. sẽ cho ra một số đặc biệt về nghề báo ở nước ta — nhưng đại khái ai cũng đã biết nó đã tiến tới một cách lạ, tấn tới về ẩn khuất, tấn tới

về cấu trúc bài, tấn tới về thể cách biên tập v.v. ...

Chúng ta chưa thể nói như một ông chủ báo nọ ở Paris « cái nghề này bằng ba ngôi rỗng » nhưng chúng ta phải nhận rằng cái thế lực của nhà báo ở nước ta đã mạnh lắm, cái trách nhiệm nhà báo ở nước ta đã to lắm. Tuy hiện nay vì tình thế bất buộc mà ngôn luận chưa được rộng, người đọc báo chưa được nhiều, mà có lẽ còn lắm người chưa biết đọc chưa hiểu nổi khổ tâm của người làm báo, nhưng cái số báo in ra có khi đã tăng lên gấp mười, gấp hai mươi lần ngày trước. Những người ngoài mặt làm ra lãnh đạm với nghề làm báo chính cũng đã bắt đầu sợ cái thế lực của báo. Người ta tranh nhau đọc báo để biết tin tức, để học nghĩa lý ; ai được khen thì thích mà những người làm điều xấu xa bạc ác không phải là không nơm nớp âu lo. Nhất là lúc này đây, chính-phủ cần phải cho dân nước đoàn kết ở dưới bóng cờ, liên bang nhất nhất một lòng cùng chính quốc thì chính chính-phủ cũng đã biết sự ích lợi và công lao của các báo như thế nào rồi vậy. Đó thiết tưởng cũng là một điều mà lòng báo nên ghi nhớ. Mà công thì công vì ý đó nên đến bây giờ chánh-phủ ở đây mới nghĩ cách nâng cao địa vị của báo giới lên cao vậy. Có người nhân việc này đã nói rằng : « Chưa biết chừng, việc này chỉ mới là một việc bắt đầu thôi. Biết đâu rằng mai mai chánh-phủ chẳng cho người làm báo nói rộng hơn — tuy vẫn giữ chế độ kiểm duyệt — và lời nói của nhà báo, còn được coi trọng hơn bây giờ nữa. »

Đó là những lời dự đoán. Đã là dự đoán thì ta không cần bàn luận một cách ta thiết quá. Ta chỉ nên nhân việc quan Toàn-quyền ký nghị định ban hành sắc lệnh ấn định thể lệ làm báo ở đây mà nói một lần nữa về lương-tâm của người viết báo.

Chánh-phủ hiện nay đã chú ý tới nghề báo và có mỹ ý nâng cao nghề, vậy thì thiết tưởng những người làm nghề cũng nên nhân dịp này mà tỏ mình không phụ cái hoài bão đó.

Mình ở trong nghề, mong cho nghề khá, thì tốt hơn hết mình tìm cho hay ma theo, tìm chỗ đó mà chế trước, chẳng cũng hay là để cho người ngoài họ can thiệp vào ư ?

Bởi vậy, hôm nay chúng tôi muốn nói đến đôi ba « nhà báo » hiện nay sống không ai

biết, cắt không ai hay, cắt bỏ vào làng báo một cách bất lương quá lắm. Họ là những người gì ? Một bọn người dùng trí thông minh để lập những cái mưu độc ác dụ dỗ con gái nhà người ta bỏ tiền ra làm báo, trong khi những người con gái ấy, rất được cha mẹ trông nom săn sóc, còn cần phải đi học để hiểu biết luân-hương đạo-lý.

Những tờ báo ấy có nhiên là bẩn — bẩn về phần sắc mà bẩn cả phần hồn. Nhưng tai hại hơn hết là những tờ báo ấy có kiếp vận của ma trơi, tiền giả người làm từ ít mà trả nhà hát thì nhiều, những « ông » chủ nhiệm có lẽ thừa thông minh nhưng mà thiếu lương tâm đó cứ lấy bữa những người vào giúp việc. Thành thử ở làng báo ít lâu nay mới sản xuất ra một bọn người có tính tự phụ to hơn là người họ, những nhằng nhằng nhằng chạy vào trong làng báo và cũng viết... và cũng tráo lộng, và cũng ký tên những bút ở dưới những bài thời bình trang nhất nói về con ong, cái nọc, gánh kịch và những chữ « cụ ếch, nhà bò, con tôm, lý kết, ông bọ » và còn bao nhiêu thứ tiếng khác nữa làm cho người đọc phải lấy làm phiền quá, nản quá, chán cho nhân cách của những người viết quá.

Không nói quá một chút nào, chúng tôi đã thấy có những người đáng lẽ có thể trở nên những người thợ quý và có ích cho xã hội thì lại đi làm thơ chim gái ở trang nhất và viết bài cho một hạng người chuyên hiểu tiếng lóng ; có ông hôm nay cầu bu cầu bắt vì học không thông, dằn kịch không tài mà mai đã chêm chêm viết bài nói hỗn với mọi người ; lại có ông khác không chịu học cho giỏi tiếng tây lại dịch Arip làm tên người ra tên đất, làm một đại quân ra tên một cái thành, ấy thế mà hề ai chỉ cho mà biết thì dùng đủ những danh từ bậy bạ, dến càng để mà lấp liếm.

Ấy đó, cái hạng làm báo ấy — may thay chỉ có một số rất ít thôi — chúng tôi thiết tưởng họ có hơn đến 100 năm, ta cũng không thể gọi là bọn người chuyên nghiệp được vì phát các chuyên nghiệp cho họ được. G.a ai mà có quyền gì ở đây tại xin con họ đi làm nghề khác hợp với họ hơn, còn như nghề báo toan nghiêm thiết tưởng không nên để cho họ sống một ngày nào cả.

Đó thực là một nỗi khổ tâm cho người viết bài nay phải viết ra những chuyện đau lòng như thế. Nhưng chúng tôi thiết tưởng .ha

Muon được chong giầu mua vé xổ số Đông-Pháp

minh nói ra mấy cái xấu của nghề mình ra trước cô hơn là để cho ủy ban cấp các chuyên nghiệp phải chế cười vậy,

Nhân nói đến ủy ban đó, chúng tôi có cái ý nhỏ này cũng in đem trình bày:

Theo như nghị định mà quan toàn quyền đã ký thì ủy ban cấp các có một viên chức nhà nước, một ông quan tòa, một ông chủ nhiệm báo và một đại biểu những người làm báo.

Theo ý chúng tôi nghĩ thì một ủy ban như thế, một ủy ban xét việc về nhà báo, mà chỉ có một ông chủ nhiệm báo và một ông làm báo thì có lẽ ít quá, tưởng có thêm mỗi bên một ông nữa chỉ có lợi mà không có hại.

Lợi bởi vì chúng tôi cho rằng một ông chủ nhiệm và một ông làm báo không đủ biết hết về những điều cần biết trong các giới chẳng. Và chẳng bao hàng ngày chẳng hẳn báo hàng tuần, người chủ trương và người cộng sự báo hàng ngày chưa hẳn đã biết thấu đáo về việc báo hàng tuần, vậy thiết tưởng trong ủy ban nên để một ông chủ nhiệm báo hàng ngày, một ông đại biểu người viết báo hàng ngày, một ông chủ nhiệm báo hàng tuần và một ông đại diện những người viết báo hàng tuần thiết tưởng cũng không phải là thừa vậy.

Chủ nhật 24 Aout 1941, ở Khâm-Thiên con gà chọi với Tia Gò Công được 4 HỒ và phải xin thua 6 PHÂN. HỒ là thế nào? Thua 6 phải là thế nào? Làm sao có tên là Gà Tia? Làng gà chọi Bắc-kỳ ra sao?

Cách thức nuôi và chọn gà chọi—Gà chọi ở Pháp—Gà chọi ở nước Ta—Gà chọi ở Java. Những con gà có tiếng ở Bắc-kỳ. Những tay chơi gà chọi... Bao nhiêu mảnh khỏe, bao nhiêu bí mật

về gà chọi
đều có ở trong T. B. C. N.
số sau. Các bạn đón xem!

nalistes) ở Paris có đặt thể lệ định các ng-Ta vụ của nhà báo như sau này:

- 1-) Phải tay viết bài gì, phải nhận trách nhiệm bài ấy.
- 2-) Không được nói xấu, nói vu.
- 3-) Phải không làm việc gì hại đến danh dự bị tòa án khiển trách.
- 4-) Không được phò phẩm g á giả để lấy tin hay ăn tiền làm bậy.
- 5-) Không được ăn tiền bồng của một số tào.

- 6-) Không được ký tên vào quảng cáo.
 - 7-) Không được đánh cắp văn.
 - 8-) Không được tranh chỗ của đồng nghiệp.
- Nếu có làm phải hơn lương.
9-) Phải giữ bí mật nhà nghề.
10-) Không được làm sảng-ta.

Đó là thập điều trong luật danh dự của những người làm báo.

Chúng tôi mong rằng ủy ban xét « các » trước khi phát « các » cho ai cũng bắt phải giữ tay thế như thế.

Nếu các ông chủ báo và người làm báo trước khi ra ủy ban tự mình lấy lương tâu mà thế trước càng hay; còn những người vô lương tâm, những người làm báo không biết nghề và biết quý nghề, nếu biết tự xét trước thì lại càng hay lắm.

T. B. C. N.

Báo gia đồng nghiệp hội (Syndicat des jour-

(1) Ý chỉ nghề làm báo.



Dấu Vạn-ứng « Nhị - thiên - Đường »

ve nhơn mới cải trang lại thứ giấy bao ngoài rất mỹ - thuật

Giá bán mỗi ve... 0p.24

Sở công công thương, kể từ ở trong nhà hoặc đi xa ngoài, hãy nên để phòng bất trắc thì chỉ có dấu «NHỊ THIÊN-ĐƯỜNG» là nó trị được bách bệnh dễ nhất thần hiệu. Nếu có mua dấu «NHỊ THIÊN» ve nhơn kiểu mới, cam đoan không khác gì dấu Vạn Ứng ve kiểu cũ. Hãy xin nhận ký lưỡng có dấu hiệu «Phật» là khỏi lo sợ mua lầm phải dấu giả mạo vậy.

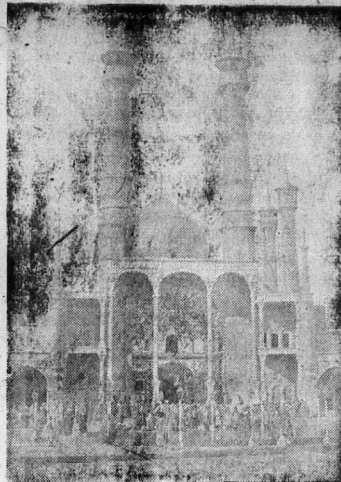
Nhị-thiên-đường được phòng

76, phố Hàng Buồm, Téléphone 849 — Hanoi

CUỘC CHIẾN TRANH BÀ BÙNG NỔ Ở BA-TU

Cả quân Anh và quân Nga đã đồng thời tiếp đánh Iran

*Một nước tôi
cỏ ở miền
Cận Đông*



Đền Fatima & Kumi là đất thánh của Ba-tur

Theo tin vô tuyến điện từ vài tuần lễ nay thì Iran tức là nước Ba-tur (Perse) tối cổ, một nước có một nền lịch sử rất vẻ vang ở miền Cận-đông, đã bị xô đẩy một cách nguy hiểm lên địa vị trọng yếu trên trường quốc-tế. Vì cuộc Nga-Đức chiến tranh mà vấn đề quan hệ được tất cả các cường quốc để ý đến. Vì sự cần thiết để đi tới mục đích của chiến tranh hay là vì lòng tham lam của Anh cũng thế, Ba-tur không khéo sẽ không giữ nổi nền trung lập và nền độc lập và cao nguyên Ba-tur, quê hương của các đấng vua anh hùng như Cyrus, Darius và Xerxes đã chinh phục cả miền Tây Á-tế-a và một phần Âu-châu sẽ một lần nữa thành bãi chiến trường của các nước.

Ba-tur vẫn là mối tranh dành giữa Anh và Đức

Hồi cuộc chiến tranh này mới bắt đầu nghĩa là cách đây hai năm nay, không ai ngờ rằng Irak và Ba-tur sẽ chiếm một địa vị quan hệ trên trường ngoại giao quốc tế như ngày nay. Ba-tur từ xưa đến nay vì địa vị ở trên con đường từ Âu-châu sang Ấn-độ vẫn là nơi xảy ra những cuộc xung đột về thể lực giữa người Anh và người Nga. Nếu trong thế kỷ trước Nga đã thắng lợi ở miền này nhưng đến đầu

thế kỷ này sau cuộc Âu chiến trước thì lại đến lượt Anh kiểm soát cả Ba-tur và át cả thanh thế của Nga. Hồi 1907, Anh và Nga đã cùng đồng thời chú ý đến Ba-tur, nhưng là để chia nhau phạm vi thể lực. Đến nay thì hai nước lại cùng can thiệp đến vấn đề Ba-tur để yên cầu trục xuất kiều dân Đức trong xứ đó. Nhưng xét ra thì nguyên nhân chính trong việc này là do cuộc Nga-Đức chiến tranh gây ra. Giữa lúc quân Đức, sau hai tháng chiến tranh rất dữ dội và gay go đã tiến đến bờ biển Hắc hải, sắp vượt qua sông Dniepr để tiến thẳng đến bờ Azov và miền Caucasus. Anh và Nga đều lo cho vận mệnh miền đất họ rất dỗi dào ở trên bờ Ly-bai. Nếu Đức chiếm được các mỏ dầu hỏa ở Bakou và Grosny thì không những Đức sẽ không phải lo gì đến vấn đề dầu hỏa và ít sáng, có thể kéo dài cuộc chiến tranh mãi, mà cuộc phong tỏa của Anh không còn có hiệu quả gì. Anh lại còn bị cái nguy hiểm dầu hỏa là khác. Như thế thì ta có thể nói nguyên nhân sâu xa trong việc Ba-tur ngày nay vẫn là vấn đề dầu hỏa, một vấn đề đã gây nên bao cuộc chiến tranh từ trước đến nay. Hiện nay tuy bề ngoài thì Anh yêu cầu Ba-tur phải trục xuất các kiều dân Đức trong nước đó mà Anh cho là có thể lập một đạo quân thứ năm rất nguy hiểm, khi cần đến sẽ làm nội công ngoại quốc Đức chiếm đất Ba-tur, nhưng thực ra thì Anh muốn đem quân Ấn độ từ vịnh Ba-tur qua đất Ba-tur đến Tebris rồi mượn đường xe lửa từ Ba-tur đến Tiflis

(Nga) qua Azer baidjan và Arménie. Anh lại muốn dùng cả đường xe lửa xuyên qua Iran từ vịnh Ba-tur đến Lý hải đó là một điều không hợp cho việc giữ nền trung lập của Ba-tur.

Con đường xe lửa qua Ba-tur đáng lẽ khởi công từ 1865 đến 1927 mới bắt đầu.

Chính là vì sự tranh dành giữa hai nước Anh và Nga mà con đường xe lửa xuyên Ba-tur khánh thành từ 3 năm nay mới đến năm 1927 mới khởi công. Con đường đó người ta đã dự định làm từ năm 1865. Trong hơn 60 năm, mỗi khi mà một nước nghe tin nước kia có thể thắng lợi và được phép làm đường xe lửa thì lại cự lực phản đối và tìm cách làm cho công cuộc đó thất bại. Nửa hồi 1882, một công ty đã được quyền làm một đường xe lửa 1.500 cây số nhưng thực thì chỉ làm được 14 cây số. từ Téhérân (thủ đô Ba-tur ngày nay) cho đến một nơi nằm gần có nhiều người đến lễ bái. Tại cả các công ty khác định làm đường xe lửa Ba-tur cũng đều bị thất bại. Nhưng trong cuộc Âu chiến trước Anh đã mở được một con đường xe lửa từ Bêlouscais an đến miền Đông nam Ba-tur và Nga cũng mở được một đường 150 cây số qua xứ Caucasie sang miền Tây bắc Ba-tur. Nửa những đoạn đường này không có gì quan hệ về kinh tế.

Mãi sau khi vua Riza Pahlevi lên cầm quyền ở Ba-tur thì năm 1927 việc làm đường xe lửa mới quyết định và đến 1928 thì khởi công. Đường này làm trong 10 năm mới xong. Trong lúc làm gặp nhiều sự khó khăn và phải đổi công ty nhiều lần. Sau cùng đường này do Công ty Thuỷ-điện — Đan-mạch làm xong. Hai đầu đường này ở gần bờ thì công việc dễ dàng, ở phía Bắc 127 cây số và phía Nam 231 cây. Nhưng phần giữa 1.032 cây số (tổng dài 1390 km) qua một miền núi cao nên công việc rất khó khăn; có chỗ cao

đến 2.109 thước tây ở phía Bắc Téhérân và 2.200 thước ở phía Nam. Tất cả có 185 đường hầm dài 54 cây số, hầm dài nhất có 2.380 thước và rất nhiều cầu, cống cùng các việc công tác lớn. Trên đường này có một chiếc cầu lớn do hai lớp công nổi lại bằng một đường thẳng ngắn, cầu này là một công nghệ vĩ đại và ít có. Cuối cùng đường này giá gấp hai giá đã kê khai từ trước. Những miền mà đường xe lửa này đi qua phần nhiều là sa mạc, có chỗ không có nước và cây cối, mùa hè thì rất nóng và mùa đông lại rét rất ghê gớm, nước sông cũng thường dâng lên rất đột ngột và dữ dội. Đường xe lửa này cốt chờ sản vật của miền Bắc và Tây bắc Ba-tur là miền phi nhiêu và nhiều mỏ dầu. Việc thương mại của Ba-tur phần nhiều là với Nga. Nga mua 70-71 các thứ mà Ba-tur xuất cảng và bán

cho Ba-tur 60-71 các thứ nhập cảng. Mãi gần đây thì thế lực Đức ở Ba-tur mới tăng thêm nhiều làm cho cả Nga và Anh đều phải lo ngại.

Vua Pahlevi không ưa người Anh

Từ 1926 đến nay, nước Ba-tur đã phục hưng dưới quyền vua Pahlevi. Pahlevi nguyên là một sĩ quan trong

đội quân Cosaques của Ba-tur ngày nay giữ quyền độc đoán trên một khoảng đất rộng gần ba xứ Đông - đương ta nhưng dân số chỉ bằng nửa. Sinh trưởng trong một nhà điền chủ nhỏ trên bờ biển Lý hải, Riza Khan Pahlevi, « người có địa vị cao nhất ở Ba-tur » « anh em với mặt giã và các vị tinh ú » « ông vua trong các vị vua » (Shah in shah) trước đây chỉ là một sĩ quan ít tăm tiếng. Hồi 1920, sau những cuộc nội loạn tiếp theo cuộc cách mệnh Nga, Anh đã lập ở Ba-tur một cuộc bảo hộ, một sĩ quan Anh, đại tá Smythe cho Riza chỉ huy một sự đoàn. Một năm sau, vua Ahmed hah thường ở Deauville hơn là ở Téhérân để cho Ba-tur thường bị cướp bóc, Pahlevi đứng đầu một bọn thanh niên, hội họp được 2.500 người lập thành

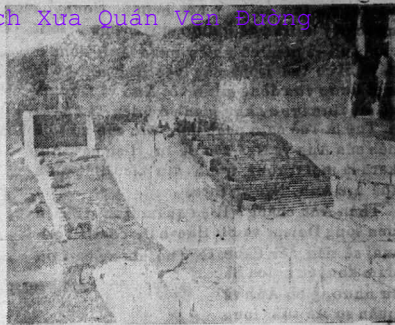
một đội xung phong và trong đêm 20 février 1921 chiếm đóng thành Téhérân. Lần lượt lên chức Tổng tư lệnh, Tổng trưởng chiến tranh rồi thủ tướng và sau cùng lên chức tối cao cầm quyền độc đoán.

Cuộc cách mệnh của Shah Pahlevi cũng giống với cuộc cách mệnh của Mustapha Kemal ở Thổ-nhĩ-kỳ. Vua Ba-tur cũng muốn Âu-hóa nhân dân và phong tục trong nước. Cũng như Kemal, Riza Pahlevi gắng hết sức trừ cho Ba-tur khỏi chịu ảnh hưởng của ngoại quốc.

Là một nước sản xuất nhiều dầu hỏa thứ tư trong thế giới, Ba-tur hàng năm cung cấp 10.440 triệu tấn dầu.

Ngày 5 Décembre 1932, Pahlevi đã họp các vị tổng trưởng định bãi hợp ước Arcv. Thế là vua Ba-tur muốn đuổi

các nhà khai mỏ dầu của Anh. Hãng Anglo-Persian chỉ còn việc đóng cửa các xưởng ở Mohamerah và Abadan. Nhưng trong nước Ba-tur thì nhân dân lại rất vui mừng là dầu hỏa đã thoát ly khỏi tay ngoại quốc. Từ trước Pahlevi vẫn có tiếng là ghét người Anh nên đã cắt của người Anh nhiều quyền lợi khác như mở nhà ngân hàng, phát hành giấy bạc và mở



Những bậc thềm vĩ đại lớn nhất hoàn cầu ở di tích cung điện của vua Ba-tur ngày xưa Darius và Xerxes ở tại Persapellis

đường điện tín. Chính sách ngoại giao của vua Ba-tur cũng là chính sách về địa phương. Dự vào hợp ước Saadabad, Ba-tur muốn cùng các nước láng giềng như Thổ, Irak và A-phu-hân lập thành một chiến tuyến ngoại giao và giữ thăng bằng giữa các nước Âu-châu và phần đối cách giữ trung lập nhưng vẫn lợi cho nước Anh và Nga là hai nước láng giềng lớn.

Quân đội Ba-tur ngày nay

Quân đội Ba-tur là do chính tay vua Pahlevi tổ chức ra từ 1926 và là một đội quân có đủ chiến cụ và do người ngoại quốc huấn luyện. Quân đội này có chín sự đoàn một phần đã có cơ-giới-hóa, sáu lữ-đoàn bộ-binh và kỵ-binh và một liên đoàn pháo binh. Phi quân Ba-tur có độ 200 chiếc nhưng chỉ có độ 100 chiếc là phi-cơ tấn của Đức chế tạo. Đội quân này rất trung thành với nhà vua và sẽ cố giữ nền tự do và trung lập của Ba-tur. Nhưng quân đội cũng khó lòng mà đối địch được với một đội viễn chinh có đủ khí giới tối tân. Việc dùng đảo Behrein trong vịnh Ba-tur rất quan hệ cho hợp đội Anh.

Hiện vua Ba-tur đã hỏ hào quân đội Ba-tur phải sẵn sàng để hi-sinh cho tổ-quốc. Vừa rồi có tin Anh đã tập trung sẵn sàng quân đội ở Irak và Syrie và đã đưa đến đóng ở biên-giới Ba-tur. Nga cũng rút quân ở biên-giới Thổ đến biên giới Ba-tur và chính quân Ba-tur giữ biên giới cũng đã tăng thêm nhiều.

Irak và Thổ đối với Ba-tur

Irak và Thổ-nhĩ-kỳ đều là hai nước, cùng với A-phu-hân dự vào hợp-ước Saadabad, là tự nhiên là phải cùng ủng hộ nền trung lập

AI ĐAU DẠ DÀY ?

ăn không
ngon, ngủ
không yên
da sạm



ợ chua,
đau nhức
khổ sở hãi
mưa ngày

Thuốc đau dạ dày « Con Gấu »

MỘT MÓN THUỐC MÀU NHIỆM NHẤT BAY GIÓ

Vợ thường chống chỉ mua cho chồng thuốc đau dạ dày « con gấu »

TRÍ-NHẬN

5, Phố Hàng Đường — Hanoi

QUẢNG-TE

56 Khâm-Thiên (Hanoi Zone)

0\$80 một chai to

Ba-tur. Nhưng ác một nỗi là một trong ba nước này là Irak đã ở dưới quyền kiểm soát của Anh và hiện có nhu cầu quân Anh đóng ở đây chỉ có thể trông cậy vào Thổ-nhĩ-kỳ là một nước vừa đồng minh với Anh và Đức và có một lực lượng khá mạnh ở miền Tây Á-Ì-Ê. Đó là Thổ chấp thuận động lực của sức đề nên của Anh và Nga vào Ba-tur. Hiện nay Ankara là một trường tranh đấu kịch liệt giữa thế lực Anh, Nga và Đức.

Thần Anh chẳng? Hiện quân Đức đã tiến đến sông Daiepr và bờ Hắc-hải, có thể nay mai sẽ tiến đến Caucase, Thổ không bao giờ dám khuyến khích Ba-tur nhượng bộ Anh về quân sự để mất lòng một nước Đức rất có thể toàn thắng nay mai.

Thần Đức chẳng? Tuy Đức thắng nhưng cuộc chiến tranh cũng chưa kết liễu và cuộc kháng chiến của Nga và Anh vẫn chưa thể nao nản vỡ ngay được. Tuy vừa ký hợp-ước thân thiện với Đức, Thổ cũng không dám ra mặt đứng hẳn về phe Đức để chuốc lấy sự bất bình của Anh, Nga.

Thái độ Thổ chỉ có thể giữ hoàn toàn trung lập như Thổ đã từng tuyên bố chỉ khi nào bị xâm phạm thì mới chống lại mới thôi.

Thái độ Ba-tur vẫn chưa rõ rệt

Tuy chính phủ Ba-tur đã tuyên bố giữ hoàn toàn trung lập và sẽ kháng chiến nếu bị xâm lược nhưng trong bản phúc đáp cho chính phủ Anh, Ba-tur vẫn nói nước đôi. Một mặt thì nhận giám sát các nhà chuyên môn Đức nhưng nửa đến khi hết hợp-đồng mới thôi, một mặt thì lại ra ý bác các lời yêu cầu của Anh, Nga về việc trục xuất kiều dân Đức. Ba-tur nhận là hiện ở Ba-tur có hơn 700 người Đức nhưng lại nói đó không phải là một đạo quân thù năm như lời người Anh. Bản phúc đáp của Ba-tur hẳn là không thể làm cho Anh bằng lòng vì thế nên cuộc đề nên về ngoại

giao lại càng tăng thêm làm cho làn không khí ở Cận-đông càng thêm nghiêm trọng.

Anh có hành động ở Ba-tur chăng?

Tình thế Ba-tur càng thêm nguy ngập vì hiện nay Anh là đồng minh của Nga và hai nước đã cam đoan cùng giúp đỡ nhau trong cuộc chiến tranh với Đức. Số quân Anh ở Ấn-độ rất nhiều lại thêm vào số quân Anh ở Irak và Syrie nữa, còn số quân Nga ở Caucase người ta cũng nói có tới 50 sư đoàn. Nếu cuộc tấn công của Đức không dừng và vẫn càng ngày càng tiến thêm về phía Caucase, thì Anh không thể nào để cho miền dầu hỏa của Nga và Ba-tur vào tay Đức được. Anh chắc đã nói rõ sự cần kíp đó để tỏ ra việc yêu cầu mượn đường qua Iran để giúp Nga là chính đáng. Và đường Ba-tur lại cần để giúp Nga về chiến cụ nữa. Hiện nay Ba-tur tuy không mong được vào Thổ, Irak cùng Á-phủ-hân nhưng Têheran có thể hi-vọng vào Đức là nước rất chú ý đến tình hình Ba-tur và Cận-đông. Ai cũng biết một đích cốt yếu của Đức trong cuộc chiến tranh với Nga là tiêu diệt xứ Ukraina và miền Caucase. Ba-tur có thể tưởng đến lúc mà Đức thắng Nga sẽ tiến đến tận biên-giới Bắc của mình. Đó là một việc có thể làm cho Ba-tur kháng cự với Anh và Nga.

Lần này Anh có dám cương quyết chẳng hay là lại sẽ đề đến lúc quá chậm mới thì hành một chính sách thực tế. Đó là một vấn đề sinh tử của Anh giữa lúc này vậy.

TIN SAU CÙNG:

Theo tin sau cùng thì ngày 25 Aout cả quân Anh và quân Nga đã do phía Nam và phía Bắc mà đồng thời tiến vào đất Ba-tur. Thế là vì người Anh, ngọn lửa chiến tranh lại lan đến

(Xem tiếp trang 27)

Việc lập trường Cao-đẳng khoa học Đông-dương lúc này rất là hợp thời

Do sắc lệnh ngày 26 juillet 1941, chính-phủ Pháp đã định lập tại trường Đại học Hanoi một ban Cao đẳng khoa học. Theo như trong sắc lệnh thì trường Khoa-học này sẽ dạy cả vật-lý-học, hóa-học, vạn vật học, toán học thường thức và thực hành. Những sinh-viên học ở trường này ra sẽ được cấp bằng về vật lý-học, hóa học, sinh-vật-học, bằng Cao-đẳng khoa học và những thứ bằng cấp cũng ngang với bằng Cử-nhân khoa học. Tại trường này sẽ có những phòng thí nghiệm là nơi các giáo sư và sinh-viên nghiên cứu về khoa học và việc thực-hành các điều đã nghiên cứu đó.

Việc mở trường Cao-đẳng khoa học ở Đông-dương g ra lần này thực là một việc rất ích lợi và hợp thời.

Tại trường Đại học Hanoi hiện nay đã có các trường Luật-khoa, Y-khoa và các ban Mỹ-thuật, Nông lâm và Công chính, nay lại thêm một trường Khoa-học nữa nên lại càng thêm hoàn toàn. Thế là từ nay, các sinh-viên Việt-nam ta muốn học về các môn khoa học không còn phải sang tận chính-quốc mới giắt được một mảnh bằng cử-nhân hoặc tiến sĩ về khoa học. Nhất là giữa lúc mà vì tình hình quốc-tế nghiêm trọng, ngọn lửa chiến tranh lan khắp các miền Âu, Á và Phi-châu, việc giao thông với chính-quốc rất khó khăn, việc lập trường Cao-đẳng khoa học lại càng hợp thời hơn nữa.

Với việc lập trường Cao-đẳng khoa học ở xứ này, từ nay các thanh niên học sinh đầu lúc bắt đầu học về ban nào cũng có thể đạt tới mục đích như nhau ngay ở trong xứ này. Không phải chỉ những

người nào có gia-tư và thế lực được sang Pháp học thì sẽ may mắn hơn những người nghèo thông minh và có tài, có chí. Chỉ những kẻ có tài và ham chỉ hơn sẽ có thể thành đạt hơn. Đó là một mục đích mà Thống chế Pétain vẫn theo đuổi trong công cuộc phục hưng nước Pháp ngày nay.

Nhưng sự ích lợi lớn của trường Cao-đẳng khoa-học không phải ở đây, mà ở ngay trong cái tình thế đặc biệt của Đông-dương với chính-quốc.

Xứ Đông-dương ở cách xa nước Pháp hàng 10.000 cây số là một xứ về nhiệt đới ở Viễn-đông, từ khi hậu đến sản vật đều khác hẳn chính-quốc, lẽ tự nhiên các vấn đề khoa học thực hành ở Pháp không giống với xứ này. Nếu một sinh-viên Việt-nam học và nghiên cứu về các môn vật lý học, hóa học và vạn vật học ở miền ôn đới Âu-châu, khi giắt được mảnh « đa lư » về đến xứ này, muốn thí thử tài năng vào những công cuộc, thực còn phải dày công nghiên cứu để cho các công cuộc đó hợp với khí hậu, thổ địa xứ này. Cả đến các nhà thông thái về khoa học các nước văn minh kể nào chuyên nghiên cứu về các xứ nóng hoặc xứ lạnh cũng phải đến tận các xứ đó mới có thể biết rõ được. Khoa học là một cái bề mênh mông không bờ không bến, ở một người đầu là người có tư chất thông minh lỗi lạc cũng chỉ có thể chuyên về một môn, một vấn đề mà không thể nào bao quát hết được.

Trường Cao-đẳng khoa học có mở ngay trong xứ thì các

sinh viên bản xứ trong khi học mới nghiên cứu, tìm tòi đến tận nơi về các vấn đề đặc biệt về xứ đó được và đến lúc xuất thân ở nhà trường ra mới đem cả sở học để thực hành ngay trong xứ. Có thể thì một thí giúp ích được cho nước nhà cho đồng bào. Khoa học nếu chỉ là một mô lý-thuyết không thể đem ra thực hành thì liệu còn có ích lợi gì! Từ trước đến nay các ông cử, ông khoa học của ta đầu về khoa học hoặc y-khoa có khổ công học tập và nghiên cứu ở các phòng thí-nghiệm dựa vào việc bác-học, đại là chủ trương, nhưng đến lúc về nước vẫn khô lòng mà thí thử được tài năng có lẽ là vì những cố đã nói trên kia.

Từ nay, ngay ở Đông-dương đã có trường Cao-đẳng khoa học thì các cuộc thí nghiệm, các vấn đề nghiên cứu phải dựa vào những việc ở ngay trong xứ. Các sinh viên lý-học ở trường, cũng như lực thực hành, lúc nào cũng được mục kích các cảnh vật của nước nhà, đó là cái trường thí nghiệm lớn lao và thiết thực nhất.

Với trường Cao-đẳng khoa học, trường Đại-học Đông-dương thì còn thiếu có ban Văn-chương nữa thì sẽ là trường Đại-học hoàn toàn như các trường Đại học ở Pháp. Trường Đại học Hanoi chúng ta, con đầu lòng của trường Đại học Paris, từ trước đến nay và từ nay về sau lúc nào cũng vẫn là một cơ quan để truyền bá văn-minh của nước Pháp ở khắp miền Đông-Nam Viễn-dông này.

T.B.C.N.



Hai cái cột cổng rất vĩ đại ở chạm những con chó tới có cánh đi chích các cung điện ở các vua Ba-tur tại Persépolis.

CÂY CHAUMOOLGRA KHÔNG CÓ GÌ LÀ LA !

Vừa đây, nhân được đọc một tờ báo Pháp, chúng tôi thấy có một bài đề là « L'arbre qui guérit la lèpre ». « Thử cây chữa khỏi bệnh phong » đăng rất lớn.

Bài này là một bài khảo cứu của một vị cổ đạo đã đi khắp Viễn-dông về. Theo ông thì bệnh phong là một trong tứ chứng nan y, ngày nay người ta đã có cách chữa cho tuyệt giống. Mà không phải đi tìm đâu xa: thử thuốc ấy ở ngay nước ta đây cũng có: đó là cây chaumoolgra, to lớn như loại cây đa cây đề, lá nó to, sao vàng lên uống thì có tính cách trừ trùng phong trừ hủi ăn nấp trong các cơ-hệ của người ta; mà nhưa nó lấy đem xoa vào những chỗ lở loét gây ra vì phong hủi thì những chỗ lở loét ấy sẽ hàn mọng và lên da non liền. Theo như sự tìm-tòi của vị cổ đạo nói trên, số-dĩ người ta tìm được cái cây thần chaumoolgra là vì một sự tích, từ ở Cao-miên vậy.

Nguyên, trước đây đã lâu lắm, xứ Cao-miên có một ông vua nuôi nhiều mỹ nữ cung tần lâm. Không hiểu vì trác táng quá hay là vì bộn cung tần mỹ nữ thù hận vì « xe dê không đến » hằng đêm, vị vua kia một hôm ốm liên-miên mất một tháng trời, gầy gầy sứt và sỏ mũi, rồi da thịt cứ hần dờ cá lên. Chẳng bao lâu sau, những chỗ da thịt ấy vỡ ra đòng đòng rất tanh mùi, bần thiêu, bao nhiêu ngự y đều không chữa được. Nhà vua thất vọng, một hôm kia bỏ cả ngai vàng, bỏ cả sự giàu sang phú-quí trốn vào rừng để ẩn, đánh rằng chết thì chết chứ không đời nào lại chịu quay về triều với cái bệnh quái-ác kia.

Nhà vua cứ đi lang thang như thế mấy tháng trời ở trong rừng, đói thì ăn quả ăn lá mà khát thì uống nước suối. Cứ như thế... ít lâu sau, thì thấy những cái vẩy bong ra mà những nốt lở loét ở trên người sần lại, nhà vua thấy xem xét thì té ra mới biết số-dĩ mình khỏi được bệnh như thế là vì đã ăn được một thứ quả và một thứ lá cây rất to, không biết tên là gì.

Nhà vua ngày một ngày hai khỏi bệnh trở về triều. Cả nước lấy làm lạ; các nhà y học

hết sức tìm-tòi xem-xét cái cây kia xem là thứ cây gì mà lại có một tính cách màu-nhiệm chữa được bệnh hủi một cách thần-tinh như vậy.

Hồi đó ở Cao-miên và Xiêm-la đã có nhiều ông cổ đạo đi truyền giáo ở khắp các chốn thâm sơn cùng cốc. Một ông cổ đạo lúc đó mới khám phá ra rằng cây đó là cây chaumoolgra, một cây có rất nhiều ở vùng Mă-lai và Phi-luật-tân. Ông nói ở miền Nam Đông-dương cũng có nhiều thứ cây này. Từ đó ông cổ đạo nói trên mới nghĩ cách cố-dụng dân-gian ở miền rừng rú trông thực nhiều cây chaumoolgra; sự ích-lợi của giống cây này, đối với việc chữa bệnh phong hủi mỗi ngày một nhiều thêm; đến bây giờ thì người dân vùng Sumatra, Bornéo, đảo Antilles đã biết công dụng của cây này rồi lắm, họ không còn coi bệnh hủi là một bệnh nan y nữa.

Tác-gia viết bài báo mà chúng tôi thuật lại vẫn tắt trên kia kết luận rằng:

« Theo như lời viên cổ đạo họ thì giống chaumoolgra có ở Đông-dương. Vậy ta nên lấy làm tiếc rằng sao người Đông-dương và người Pháp ở Đông-dương lại không tìm khảo xem cây chaumoolgra tên là cây gì và, nếu quả những lời viên cổ đạo nói trên kia là đúng, ta đem quả, lá và nhựa cây ấy dùng trong việc làm thuốc chữa bệnh phong hủi thì có phải là có ích không g?»

Những lời nói của nhà báo kia thực quả là dễ nghe lắm.

Duy có đoạn dưới ta thấy rằng có hơi thừa, bởi vì chính tôi, tôi biết rằng cây chaumoolgra không có gì là lạ hết, người Pháp và người Nhật đã biết đem dùng cây đó trong y học từ lâu rồi mà chính là họ đem cây ấy ứng dụng vào việc làm thuốc chữa bệnh phong hủi vậy.

Trước khi xét cái công dụng của cây ấy trong y-học, âu là ta cũng nên nói đến một chút về bệnh phong trước đã.

Sự thực, vấn đề này đáng lẽ phải đề cho các nhà có thâm quyền về y-học bàn đến thì phải hơn. Nhưng vì bài báo nói trên kia ra đã

lâu rồi, cả chaumoolgra đem ra bàn luận được đã mấy tháng nay rồi mà mấy tờ báo y-học ở nước ta vẫn chưa có bài đáp lại, vậy nay chúng tôi phải đương lấy cái trách nhiệm ấy vậy tưởng các bạn cũng nên biết trước khi đọc hết.

Và chẳng, câu chuyện bệnh hủi ở xã-hội ta, chúng tôi cũng đã muốn nói tới từ lâu rồi bởi vì có nhiều người thường vẫn đến phản nàn với chúng tôi rằng ở các chợ hiện nay, nhất là chợ Mơ, chợ Bàng và nhiều chợ thôn quê nữa, có nhiều người nghèo khó ăn may ăn xin không hiểu có phải là hủi thực hay không dạo này hoành hành tệ quá, nhiều người đàn bà con gái đi chợ mua hàng su chúng quấy nhiễu phải cho chúng tiền mới yên.

Chúng lở loét bần thiêu một cách rất ghê gớm; chúng cứ sần lại chỗ đóng người giờ những mầu mủ hôi thối ở người chúng ra; ai cho thì thôi, bằng không thì chúng ngả lên vào người; những người bán hàng trong chợ — nhất là những người bán gạo — thường bị chúng dọa và rình lúc vô ý lấy tay vấy vọc vào đồ hàng của chúng bần thiêu, gai trưởng không chịu được.

Chúng lở loét bần thiêu một cách rất ghê gớm; chúng cứ sần lại chỗ đóng người giờ những mầu mủ hôi thối ở người chúng ra; ai cho thì thôi, bằng không thì chúng ngả lên vào người; những người bán hàng trong chợ — nhất là những người bán gạo — thường bị chúng dọa và rình lúc vô ý lấy tay vấy vọc vào đồ hàng của chúng bần thiêu, gai trưởng không chịu được.

Đã bao lần chúng tôi đã định đem trình bày việc này lên báo để các nhà có trách

nhiệm, giữ gìn sự trị-an cho dân chúng đề phòng, nhưng chưa có dịp nào.

Nay nhân vì chánh phủ mới mở trường Cao Đẳng khoa học và chúng tôi nói về bệnh hủi, vậy tưởng cũng là một dịp nói ra những cái mất thấy để cho những nhà có trách nhiệm thứ để ý dò xem những kẻ kia có phải là hủi thực hay chúng làm ra như thế để dọa dẫm người ta lấy tiền.

Dù thực, dù giả, những việc như thế ta cũng nên biết không phải đến ngày nay mới thấy.

Nước ta từ xưa có bệnh phong, bệnh hủi hầu hết ở khắp nơi, nhất là mỹ tinh ở theo dọc sông Hồng-Hà Nam-dịnh, Phủ-lý, Thái-bình, Hải-dương...

Dưới thời vua Minh-mạng, những người hủi mỗi ngày mỗi lắm. Nhà vua bèn ban chỉ dụ rằng những người hủi phải ở biệt lập riêng một nơi không được giao thiệp với những người vô bệnh. Khi nào những người bệnh ấy chết thì phải chôn thực sâu, còn đồ đạc quần áo thì cần phải đem thiêu hủy.

Kịp đến thời kỳ Bảo-hộ, chính-phủ mới lập riêng Trại Hủi (tục gọi là Trại Gốc-xấu) ở Mui Tía thuộc hạt Thanh-trị, tỉnh Hadoang.

Trại hủi này nuôi nấng và điều trị những người đáng thương mắc cái chứng bệnh quái ác kia. Trại ấy, dù sao, cũng vẫn không thể



hạch ấy loét ra, thì sống mũi đẹp xuống và dần dần thịt sẽ tiêu đi mất hết, ở tay, ở chân máu mủ loét rất nhiều, vì trùng ăn đến đầu thì đốt tay đốt chân rụng đi đến đấy. Nếu là hủi tề liệt thì thời kỳ này kéo rất dài: da mặt bệnh nhân co rúm lại, có chỗ sưng phồng lên như mắt hồ phò, chân tay co rúm lại, bệnh nhân khổ sở vô cùng, có lúc khi không đi được cứ nằm một chỗ mà đợi chết hoặc có muốn đi lại chẳng nữa thì phải đi cà-nhót rất là khổ sở. Lần lần người chết yếu đi, lông tóc rụng hết, trùng ăn đến mắt thành lòa; nếu những hạch ở cổ sưng lên và vỡ ra, người bệnh sẽ cảm khẫu, tắc thở và chết một cách vô cùng ai oán.

Bệnh hủi là một bệnh di truyền hay truyền nhiễm? Đó là một việc mà nhiều người vẫn muốn biết, như người ta thường vẫn muốn biết bệnh lao là bệnh truyền nhiễm hay di truyền vậy. Thoạt đầu, các nhà y học chia làm hai phái: phái di truyền và phái truyền nhiễm, nhưng sau hầu hết người ta đều chịu rằng bệnh hủi là bệnh truyền nhiễm đúng hơn là bệnh di truyền. Chứng cứ có nhiều người hủi để con ra, những đứa trẻ vẫn khỏe mạnh như thường, vô tật bệnh, nếu đem nuôi riêng thì những đứa trẻ ấy suốt đời vẫn khỏe mạnh không bị hủi. Người ta tính ra thì trong số 121 đám hủi lây nhau:

6 người không có con	
24 » có 1 con	
11 » » 2 con	
9 » » 3 con	
3 » » 4 con	
1 » » 5 —	
2 » » 6 —	

Đó là nói về những cặp vợ chồng có bố mẹ hủi, còn những cặp vợ chồng hủi mà không

THỐNG-CHẾ PETAIN ĐÃ NÓI:

« Mỗi chức-nghiệp, mỗi nghề sẽ có một «phái thượng-lưu. Ta sẽ khuyến-khích «sự đào-tạo các phái ấy trong phạm-vi «từng địa-phương một».

có bố mẹ hủi thì trong 1.152 người có:

394 người được 1 con	
232 — 2	
153 — 3	
94 — 4	
59 — 5	
32 — 6	
22 — 7	
5 — 8	
2 — 9	
2 — 10	

Nay nói về phương pháp trị bệnh. Trị bệnh hủi, người ta ở Đông phương hay Tây phương thực chưa có phương pháp gì thực thần hiệu cả. Cây và quả chaumoo'gra ép ra làm dầu, người ta dùng làm thuốc trị bệnh phong ở ngay đây cũng đã lâu đời rồi. Người Âu còn dùng nhiều thứ thuốc khác nữa và người Á đông lại khám phá ra một thứ cây có quả *chaullurogra* (tên gọi là *dại phong tử du*) nhưng cũng chưa thấy có sự kiến hiệu như *arsenic* và *bismuth* chữa bệnh giang mai.

Kết luận chúng tôi xin nói trái với bạn đồng nghiệp cây chaumoolgra không phải bây giờ người ta mới biết, người ta biết đã lâu đời rồi, nhưng đến tận bây giờ, kể cả bleu de métylène, gynocardate de soude, acide gynocardique, arsenic, quinquina v. v... y học Tây phương và Đông phương cũng vẫn chưa tìm được một phương thuốc thực thần hiệu để trừ bệnh hủi.

TIẾU-LIÊU

Tâm hồn phụ nữ

Tại làm sao người thiếu niên lúc hỏi vợ muốn vị hôn thê của mình là người lãng mạn ngây thơ, có tâm hồn mơ mộng, mà đến khi lấy làm vợ rồi lại chỉ ước ao cái người ấy chỉ là người nội-trợ đảm đang?? — Tại làm sao người đàn ông lại phụ-tình? Mà sự phụ-tình ấy có phải là căn nguyên sự suy kém của đàn bà không? Tại làm sao các bà, các cô muốn người ta hiểu mình mà lại không chịu u kể rõ lòng mình cho người ta biết?? — Tại làm sao người đàn bà hay đa cảm? — Làm thế nào có thể phân biệt được lòng « đa cảm thật » của người đàn bà cao thượng với lòng « đa cảm giả » của hạng người dơ dáy và kiêu ngạo? Muốn trả lời các đáng những câu hỏi ấy xin các bạn hãy đọc cuốn:

Tâm hồn phụ nữ của bà giáo Lan-Tú, Lê-doãn-Vệ

Sách in bang giấy bản — Mỗi cuốn 0\$50 — Mua lĩnh hóa giao ngân hết 0\$88. Ở xa mua xin gửi 0\$66 (cả cước) về cho:

Nhà in MAI LĨNH Hanoi — Sách in có hạn, xin đặt mua trước kẻo trễ

dùng lời can, thứ nhân được phép truyền (9), kẻ cận-thần phải hết lòng khuyên răn vua, người thân thích (10) phải xem xét, giúp cho vua khỏi lỗi, quan nhạc-sư, quan thái-sư phải dạy bảo vua, người già cả phải sửa đổi lại những lời dạy bảo ấy. Vua cứ thế chăm chú mà làm thì việc làm mới không trái lòng dân. Dân có miệng khác nhau như đất có sông núi, của cải ở sông núi mà ra; khác nhau như chỗ cao, chỗ thấp, đồng khô, đồng lầy, cái ăn, cái mặc ở đây mà ra. Miệng dân có nói ra thì điều hay, điều dở mới phát hiện ra được. Điều lợi cho dân thì làm, điều hại cho dân thì phòng, như thế là làm cho của ăn của dùng được đầy đủ.

Kiểm duyệt bỏ

Lê-Vương không nghe. Trong nước không ai dám nói gì cả. Ba năm sau dân nổi loạn đuổi Lê-vương ra đất Trệ (11).

QUỐC NGŨ. (12)

Vũ-công nước Lỗ đem hai con yết-kiến Chu-vương

Vũ-công nước Lỗ (1) đem hai con là Quát括 và Hi 戲 (2) ra mặt Tuyên-vương (3). Vương lập Hi làm thế-ủ cho nước Lỗ. Phân-trọng sơn-phủ 樊仲山父 (4) can rằng: « Không nên lập hề. Việc làm không được thuận thì đời ắt phạm đến mệnh vua, mà ai phạm đến mệnh vua thì ắt phải tội chết. Bởi thế nhà vua đã ra một lệnh nào là lệnh ấy phải thuận. Lệnh ra mà không thi hành được thì nền chính không vững được; lệnh thi-

(9) Dân thường hèn mọn ở xa vua không thể đạt được ý kiến của mình lên tới vua, cho nên phải nói truyền mãi đi cho tới tai vua.

(10) Người thân thích: Người trong họ nhà vua.

(11) Trệ. Đất của nước Tốn, nay thuộc tỉnh Sơn-tây.

(12) Quốc ngữ. Tên một bộ sách của Tả kỳ Minh 左丘明 đời Chu soạn Quốc ngữ thuộc về loài sách sử. Sách chép những việc của nhà Chu và các nước Lỗ, Tề, Tấn, Trịnh, Sở, Ngô, Việt.

(1) Vũ-công: Húy là Ngao 敖, con Hiếu-công.

(2) Quát là con trưởng; Hi là con thứ, sau lên ngôi là Ý-công.

(3) Tuyên-vương Vua thứ mười một nhà Chu (827-781).

(4) Phân-trọng sơn-phủ. Tước-hầu ăn lộc đất Phàn, giữ chức khanh-sĩ nhà Chu.

hành ra mà không thuận thì dân sẽ không theo nhà vua nữa. Kể dưới thời người trên, kể nhỏ dưới người lớn là thuận. Nay thiên-ử được cử lên lại lập kẻ nhỏ thế là dạy người ta làm nghịch. Nếu nước Lỗ theo mà các chư-lưu khác bắt chước thì mệnh nhà vua sẽ đổ mất; nếu nước Lỗ không theo, nhà vua giết đi thì mình lại tự giết cái mệnh của mình (5). Như thế, giết cũng dở, không giết cũng dở. Xin nhà vua nghĩ lại. »

Chu-vương không nghe, cứ lập Hi.

Lỗ-hầu về đến nước thì mất. Đến khi nước Lỗ giết Ý-công (6) lập Ba-ngự 伯御, (7) Tuyên-vương đánh nước Lỗ lập H-êu-công (8).

Từ đấy chu-hầu không hòa mục với nhà Chu nữa.

CHU QUỐC NGŨ

(5) Cứ phép của tiên-vương thì lập trưởng là phải phép. Nếu Lỗ cứ theo phép lập trưởng mà đem Lỗ giết đi thì là nhà vua tự giết cái mệnh của nhà vua.

(6) Ý-công Tên Thụy của Hi, ở ngôi được 9 năm.

(7) Ba-ngự con của Quát.

(8) Hiếu-công Em Ý-công tên tục là Xung 稱

Bài thuốc trừ lao

Bệnh ho lao là bệnh rất nguy hiểm. Ông lang Quát-Hiền Vũ-duy-Thiện, hơn 30 năm nghiên cứu tìm ra được thứ thuốc Trừ lao rất thần hiệu bán 3p.50 một hộp, Bỏ thận 2p.50 một hộp, Điều kinh 1p.00 một hộp, Đau dạ dày 0p.70 một hộp, Thuốc lâu buổi tức 1p.60 ha nhất.

Ông Vũ-duy-Thiện lại có tài x m mạch Thái-to gọi rõ bệnh can, chữa người lớn, trẻ con, nộ, ngoại khoa, ở xa hồ, bệnh viết thư đề Vũ-duy-Thiện kèm 6 xu tem giá nhời ngay.

Thơ và mandat đề Phó-đức-Hạnh dit Bành.

n. 33 Phúc-Kiến Hanoi.

Tổng đại lý Mai-Linh 60-62,

Paul Doumer naphong.

Cần thêm đại lý khắp các nơi.

ên mỗi ngày với một chút kính phục lẫn sợ hãi: «Thằng nì mau to khip!» Mẹ phải nói quần áo cho con luôn. Tà áo của anh, cũng như ống quần, chiếc 'hèm' hai ba nếp bằng vải khác màu hoặc khác độ đậm nhạt, trông ngộ nghĩnh. Anh lớn một cái lớn vạm vỡ chắc chắn, chứ không phải béo lồi trường giả. Nhưng mấy «o» người làng, có một quan niệm khác thường về cái đẹp đàn ông, kêu lên mỗi khi nói đến anh: «Người mô mà to như tru trương (1) nớ, nhìn gùm chềch (2)!» Người nhà quê có những lối so sánh thực ngộ. Thấy bà Đầm Thương-Chánh mặc may-ô ra bề tằm, hình thon nhỏ trên chân dài, họ bảo nhau: «Tê na bay, ra coi con nhái bèn»; họ thường nhắc đến mấy cô tân thời một hôm về làng chơi, khi cười «nhe răng trắng như răng bò, chín!»

Khi anh mười tám tuổi, mẹ đi dặm con Xin bên hàng xóm cho anh. Con Xin hình dung lại bóng dáng bác chài bước lừ đừ trong ngõ hẻm như con voi; khi đi cạnh, hẳn phải ngược hẳn đầu lên mới nhìn được mặt bác. Hẳn nghĩ: lấy anh Can thì bị chị em cười chệt; họ cứ bắt bài về lên, hẳn cũng đủ thẹn chín mặt đi rồi. Hẳn dấy nẩy lên từ chối; mẹ hẳn không ép, bởi cũng không ưa anh Can.

Chuyện dặm hỏi lan truyền ra, dân làng có đầu đề cho một câu chuyện ngộ. Từ đó bác chài không dám nghĩ đến việc cưới xin nữa. Khi đi sót qua bác trong ngõ hẻm, những «o» con gái, hai tay chụp trước mình rồi lấy vật ao thất nút, lưng nơi cui, rào

bước, thái độ gần như vi-tiện; họ sợ hãi anh y như khi gần ông Thương-chánh với cái mặt đỏ gay và cái mũi lõ «cao như rú (1)».

Bác chài, lúc đầu khờ sở, sau biết đánh chịu.

Chị Ngò xúc thuốc cho thằng Còi một cách khéo khảm. Thằng bé bị lộ lết; nhưng ối lỏ mừng mủ, làm một vòng vàng xanh xanh quanh cái



vảy tròn nâu thẫm; khi tắm, chúng bị cọ loét ra, da trắng đỏ lỏ những chấm thịt hồng. Chị Ngò mài trên trán bát một viên thuốc tròn nhỏ màu xám mua hai xu ngoài hàng xén, bôi lên những nốt lỏ. Thằng bé bị xót vùng vảy k ông chịu. Chị lại phải dọa: — Cớ muốn ông Ba Bị ăn thịt k ông?

(1) Núi.

Anh Can quay nhìn, «hèm» một tiếng trong cổ họng. Thằng lỏ sớ, cứng ngực lỏ; néi mền náo động cũng tién mất nỏ.

Ban đầu, anh Can tời mịch lòng khi bị gọi là «Ba Bị». Nhưng vốn hiền lành, anh chỉ lặng yên, lằm li về mặt đề lỏ bất-mãn; chị Ngò vô tình kuông nhận thấy. Va thực ra, không phải chị đã cố ý gán cho anh cái tên hiệu ấy. Một lần, đề đồ nín thằng Còi, chị dọa «ông Ba Bị», tay chỉ bâng quơ sang nhà anh Can, không ngờ bác chài ngay lúc ấy lại lỏ mắt nơi khung cửa vách; chính chị cũng có hoảng hốt một chút về sự hiện-hình đột-ngột nhưng rất «hợp thời» ấy. Thằng bé im khốc liền. Về sau, nghe quen đi, anh Can không kuông tai vì tiếng «Ba Bị» nữa. Có khi, muốn làm mặt «Ba Bị» thực, anh lỏng ngôn tay vào miệng kẻo toạc hai mép ra và trợn tuợng mắt đỏ ngầu. Mặt to rúm nâu của anh lúc đó có một vẻ ghê-gớm làm khiếp cả chị Ngò.

Đề đến công cho thằng bé sau khi xúc thuốc, chị Ngò cho nó bú. Anh Can vẫn ngồi im lặng, bàn tay ép dưới đùi béo; anh du đưa chân, mắt gian thỉnh-thoảng liếc nhìn bầu vú căng tròn của người thiếu-phụ, có những đường máu phơn phớt xanh chạy dưới làn da. Chị Ngò biết, nhưng không thẹn, cái trịnh tình đã mất đi nhiều như những đàn-bà đang thời chăm con nhỏ. Chị vẫn đề phanh yếm, lỏi cả một phần bụng.

Anh Can bỗng hỏi:

— Hẳn được mấy tuổi rồi, hả?

Chị Ngò đáp:

— Tét nì là ba 'uội; bố hẳn chềch được mô đằm tháng thà

(1) Trâu trương (2) gùm chềch.

tia đèn hân.

Thế là câu chuyện xoay quanh người quá cố. Chị Ngò goa chồng từ hơn hai năm. Anh ấy đã bỏ mình trong một cơn bão tố. Chị Ngò nói về chồng, giọng lưu-loát, bởi chỉ nhắc lại những lời đã nói nhiều lần. Chị khen chồng hiền, thương vợ và siêng năng. Anh Can ngồi nghe, hơi khó chịu, không biết tại sao. Mặt anh hơi nhẩn, có một vẻ vi-tiên đáng thương.

Sau anh đứng dậy nói:

— Thôi tui về, chiều rồi. Nhưng ra đến cửa anh đừng lại:

À, để tui đan cái lúp cho xong.

Anh ngồi trong sán, mông ké lên một hòn gạch, lúi húi vót tre. Mõm bắt đầu râm rập làm ngứa xot; thích-thoảng anh khoanh tay ra sau, lồng dao trong áo cạo soạc soạc từng lát rộng trên lưng cho đỡ ngứa, rồi bệt chúi lười dáo lên gan bàn chân.

Ban xong xương lúp, anh phủ lá kê lên. Vừa làm, anh vừa hỏi:

— À làm được nhiều cá không?

Chị Ngò ngồi trong nhà đáp ra:

— Vừa hai lão (1).

— Rửa thì cũng rút được dăm chĩnh nước mắm. Tui định đến tháng chạp thì nghỉ

lười, trảy thiên ra Hà-nội một chuyến chơi. Tui cũng có mười chĩnh nước mắm đem bán; ta chung nhau, chớ.

Chị cười. Anh Can nhắc lại câu mà anh cho đầy ý kín:

— Ta chung vì (2) nhau, có ung không?

Càng ngày bác chài càng dạn hơn. Một hôm, thấy chị Ngò đi đâu về, bác lo mồi nơi cửa vách nói chỗ sang.

— Khi này có người đến hỏi á.

Chị Ngò vô tình, hỏi lại:

— Người ra rặng?

— Người đàn ông, còn trẻ, mặt sáng-sủa, quần áo tinh-tươm.

Chị Ngò ngạc-nhiên lắm, bần-khoan nói một mình:

— Người mới mà lại rửa hề?

Chị hỏi to:

— Rửa có nói gì không?

Anh Can nheo mắt, liếc nhìn khoé — lạt anh có mồi khi nói đùa:

— Có. Người nó hỏi ri chớ: «À Ngò lấy chồng khác chưa?»

(1) thùng đựng cá.

(2) với

Chị Ngò chợt hiểu, mắng: — Đờ qua mớ ở mớ! Rửa mà làm người ta lo gớm đi.

Anh Can phá lên cười ha hả, tay đập đùi vào đùi.

Một hôm, trét lại vách nhà nhà chị Ngò xong, anh bảo:

Tui đi đóng cho xong chiếc thiên cho thằng Còi.

Buổi chiều, anh mang cái đồ chơi sang, đó là một chiếc thuyền mảnh kiền nhỏ, có buồm có lái hẳn hoi. Anh nói:

— Thiên hay (1) lắm. Vất gió ngược hẳn cũng chạy.

Làm bộ kho nhọc, anh kéo cái dây gai cột buồm, miệng kêu: «Đờ hề, ta dựng cột lên! đờ hề, ta kéo buồm, anh em ơi, đờ hề!»

Thằng Còi ngồi trong lòng mẹ, chăm chú nhìn cái đồ chơi một cách thèm thứa; nó sợ không dám đòi, nhưng một đôi khi nó chợt quai có ngừng nhìn chị Ngò và kêu bằng giọng van lơn: «Mẹ! mẹ!»

Anh Can đẩy thuyền đến trước mặt nó, nói: «Ni, cho mà chơi». Thằng bé nhìn mẹ, vừa ham muốn, vừa sợ hãi. Bỏ nó bị rắm đồ lắm, ngón tay ngo ngoe như hân con cua bị lạt ngứa. Anh Can bèn đặt thuyền lên đùi, bằng Còi; nó do dự, nhưng một lát sau, quên hết, nó chơi với đồ chơi mới một cách vui thích.

Chị Ngò được rảnh tay, đi lấy đồ dùng ra làm vàng thoi. Chị bảo:

— Tui có mấy cây nữa mới mua về làm vàng, anh chặt ra rồi chế nan cho tui một thi.

— Được, được.

Anh Can đáp vậy rồi đi làm ngay. Chị Ngò, tay thoăn-thoắt dần những cái vàng rất vuông vắn, thỉnh thoảng quay nhìn anh Can. Bác chài cảm cái làm việc; mỗi khi cứ-

động, bập thật tay nổi lên từng cục tròn. Chị Ngò hơi có chút kiêu-hãnh. Con người to lớn ấy tỏ với chị một thái độ phục-lùng là Anh ta vâng lời chị như vàng lời chúa, cô làm vui lòng và giúp đỡ chị. Chị Ngò thấy một chút ấm áp trong lòng, chị có thể tin ở sự che chở của bác chài khỏe-mạnh, trong đôi bờ-vor mà chị đang sống. Chị bắt chợt mình đang mỉm cười với ý nghĩ: ừ, coi thế chứ, anh ta cũng không đáng khiếp sợ như chị vẫn tưởng.

Chỉ một nhoeung anh Can đã chẻ xong cả mười cây nữa. Anh trở vào ngồi, anh thằng Còi. Thằng bé chơi một cách mê-mải, miệng té dề thề lưỡi. Nó đẩy thuyền đi tới, miệng ngong kêu «phạch phạch». Anh Can đẩy thuyền lại cho nó, nhịp sức bằng những tiếng «đờ hề! đờ hề!»

sách mới

Một chuyện thực!!

Một áng văn chương của một nữ thượng lưu tri thức!!

Một câu chuyện rất chua xót mà hai vai chủ động đều còn sống!!

MỘT TRUYỆN TÌNH

15 NĂM VỀ TRƯỚC

của bà giáo Lưu-thị Hạnh

Tất cả những cái gì là cao quý trong sáng đẹp đẽ ở đời đều được trong cuốn sách hiếm có này.

Sách giấy 200 trang, bìa da màu, ấn loát rất công phu — Giá 0p.80

TÌNH TRƯỜNG

của Lê-văn Huyền

ở đời, ai đã một lần khóc một lần đau hãy tìm lại ở đây giọt nước mắt khi xưa. Ai xem cũng không thể cầm lòng 0 130 trang, sách in toàn chữ phổ. Nhiều chữ gấp đôi các sách thường — giá 0p.1

Sắp hết Trắc Trờ

của Nguyễn-phương-Châu

Còn hơn 30 (thứ sách đã ra. Lấy catalogue, kèm tem 0p.80.

Á - CHÁU XUẤT - BẢN

Directeur: NGUYỄN - BÁ - LĨNH

17, rue Emile Nollé Hanoi

(1) chạy giỗ

Bồng thăng Còi ngừng mặt; bấy giờ mới nhặc ra bác chài, nó hơi hối hoảng và kêu: «Mẹ! mẹ!»

Anh Can cười một cái cười rộng, dõ: «Không mớ, chú mi cứ chơi. Ở đờ hề! ta chèo thiên; ở đờ hề, đờ hề!»

Thằng Còi lam chơi, hết sự.

Chị Ngò khen:

— Cũng giỏi đó con nít đó chín!

Anh Can cười, vẻ sung sướng. Bộ anh muốn nói câu gì, nhưng lại thôi.

Khi ra về, anh quay lại bảo:

— Te, có người mới lỏ. á ngoai 1g6.

Nhưng chị Ngò không mắc lừa nữa. Cậu dõ đó bác chài đã nói đến lần thứ mấy nưoi, thanh nhảm; bác chài lại không thay đổi, bởi trí khôn bác hơi chậm.

Anh Can bỗng có một thái độ kỳ dị. Anh trở vào ngồi trên giường, đứng dậy lên, đi ra cửa nhìn trời mà nói một câu vợ vào: «Trời ni lại muốn đóng rồi đây», chấp ra bàn tay béo, bề ngón răng rặc, rồi lại ngồi trên giường.

Anh nói hơi ấp úng:

— Ni, cho tui hỏi một chuyện.

Coi Ngò đứng tay ngược nhìn. Tự quyết định, anh Can nói rất nhanh:

— À có muốn lạy tui không?

Chị Ngò bỗng đỏ mặt. Nhưng qua cơn thẹn và ngạc nhiên ban đầu, chị đáp, với cái vẻ đồng cảm của đàn bà:

— Thôi nó, tui ở rừ n ời con thui. Lấy anh thì được gì tẻ chớ?

Anh Can vội vàng nói, bằng một giọng vô cùng tin tưởng:

— Tui chưa nhà, tui đan lúp cho, chín! Tui lại biết đồ thăng Còi nữa, rồi tui làm cho hẳn nhiều đồ chơi, nhiều nhiều 1é!

BÙI HIỀN



BINH LỰC NƯỚC NAM

NGÀY XUA MẠNH HAY YẾU ?

II

Cứ dờ theo từng bước chân lịch-sử từ thế kỷ thứ 10 trở đi, trải qua bốn năm triều-dại đắp đổi, binh lực nước Nam khi mạnh khi yếu, khi đề khoáng-phế, khi cổ mờ quang, nhưng cũng không lúc nào thật có quân lính thường-trực đến ngoài 30 vạn người.

Vua Lê Thái-tổ đánh nhau với quân Minh ròng rã 10 năm, mới thu phục được non sông chủ quyền, cũng chỉ có độ 25 vạn quân không hơn.

Nhưng rồi ngay sau khi bài « Binh-Ngô đại-cáo » đã chấm dứt kết cuộc chiến tranh phúc-quốc, nhà vua cho sự đề lính tại ngũ tới 25 vạn chẳng làm gì, còn trở ngại việc nông của dân. Vua bèn thái bớt 15 vạn cho về làm ăn cây cấy, chỉ lưu lại 10 vạn, chia đồn các trấn để bảo vệ đất nước, phòng ngừa đạo tặc.

Mà số 10 vạn ấy cũng chẳng phải thường-trực tất cả: nhà vua lại chia quân ra làm năm phiên, cứ một phiên lưu ban thì bốn phiên kia được về làm ruộng, thay đổi lẫn nhau. Nghĩa là nhà Lê hồi thanh-bình-vô

sự, trong nước chỉ có 2 vạn quân tại ngũ mà thôi.

Đến triều Thánh-tôn, tuy thường có dịp phải dùng binh với Chiêm-thành luôn, nhưng số quân còn rút bớt đi nữa. Cả thủy thì còn để chừng 6 hay 7 vạn.

Vua Lê Thánh-tôn không những ngâm thơ hay, hình như trị binh cũng có tài. Sự chép rằng ngài đã tháo ra những quy-điều rèn tập quân lính đánh trận, cả thủy lẫn bộ, cả ngựa lẫn voi:

- 31 điều quân lệnh đề tập thủy chiến;
- 32 điều về tượng-trận;
- 27 điều về mã-trận;
- 42 điều về bộ-trận.

Thời kỳ hai chúa Nguyễn Trịnh đối kháng nhau, bnh lực trong nước hẳn được hoạt động và tăng lên nhiều hơn mấy triều trước. Đang trong và Đàng ngoài vật nhau lắm keo đồ máu, dữ dội. Vẫn biết nội-chiến sinh ra tai hại chẳng vừa, song, hại chỗ này cũng có được lợi chỗ khác.

Thật thế, những cuộc nội-chiến ấy đã giúp cho quân lính dôi dên được cơ-hội đề thực tập trận mạc, sửa sang chiến thuật, trong hại kẻ cũng có lợi không phải là ít.

Sự lợi ấy, ta chỉ cần-nhắc qua loa, cũng đủ thấy chúa Nguyễn ở Đàng-trong được phần nặng hơn và quý giá hơn nhiều. Trong khi chúa Trịnh chỉ lo vun quén lực-lượng cá-nhân, tự gây lấy cái mầm Tam-phủ kiêu-binh, để nó lần hồi ăn sâu đục ruỗng cơ-nghiệp mình tới đề nát, chúa Nguyễn ra tay mở mang cho nước Nam được thêm rộng bản-đổ.

Chúa Nguyễn trấn-thủ đất Thuận-hóa, binh lực có độ 3 vạn người. Quân lính quý hồ tinh-nhuệ và có người biết sử-dụng, không cần gì nhiều. Nhiều cả đàn cá đổng, hàng ức hàng vạn, mà ở hợp, nhứt nhát, không có kỷ luật, không từng rèn tập, thì nhiều cũng vô dụng.

Đấy, ta xem chúa Nguyễn, với 3 vạn chiến sĩ, mặt ngoài dù cầm cự họ Trịnh, không chỗ đặc-chí; mặt trong thì diệt xong Chiêm-thành, rồi thông thả như tắm ần dầu, từ dần thể-vũ quá nửa Chân-lạp mà mở ra xứ Nam-kỳ. Đứng có việc loạn Tây-sơn thọc gậy vào bành xe nam-tiến phải ngừng lại, thì bành xe ấy còn lăn xa hơn nữa.

Ta xem thế thì biết binh-lực chúa Nguyễn ít mà tinh-nhuệ hơn chúa Trịnh, và có công nghiệp với lịch-sử dân-tộc không thể nào quên.

Cả về khí-giới và chiến-thuật cũng tiến tới. Ví dụ năm 1631, chúa Sãi-vương lập ra ở Huế sở đúc súng đại bác và trường tập bắn; lại mở khoa thi võ để khuyến kh.ch nhân-lai.

Biết đâu chẳng phải nhờ cuộc khuyến khích ấy, mà ba anh em người áo vải ở ấp Tây-sơn cùng tinh thông võ nghệ, rồi thừa thời cơ-cán nổi lên, làm một việc anh-hùng sáng nghiệp. Trong ba anh em, có tài dung binh nhất là người giữa: Nguyễn Huệ.

Đấy, chúng tôi chỉ nói riêng về việc khu trục quân Thanh.

Nhân lúc xứ Bắc rối loạn vô chủ, vua Thanh sai Tôn-sĩ Nghị đem hơn 20 vạn quân sang An-nam, tiếng là cứu vện nhà Lê, kỳ thật chỉ muốn thừa cơ gia-biến quốc-biên của người ta mà đoạt thủ cơ-nghiệp.

Quyết phá cái âm-mưu hiểm ác ấy, vua Quang-Trung Nguyễn - Huệ đang ở Phú-xuân, tức thời cử binh đi gặp ra Bắc-hà.

Giữa đường, một thêm lính mới ở Thanh Nghệ, cả thủy, chưa được 10 muôn binh-mã, và có một đội quân voi 400 con, chỉ đánh một trận tan vỡ 20 vạn quân Tàu, thương hại Tôn-sĩ Nghị phải chạy bắt đào thất-diên, tí nữa rơi mất cả đuôi chuột.

Kể trong lịch sử, quân ta chiến-thắng quân Tàu cũng có nhiều phen, nhưng chỉ có trận Nguyễn Huệ đại-phá Thanh-bình là mau chóng và thống-khoái nhất.

Đến Nguyễn-triều, vua Gia-Long dẹp xong Tây-sơn và thống-nhất Nam Bắc, cho những lính già nua trở về quê quán và đặt ra phép « giãn binh », tùy theo dân-số mỗi hạt nhiều ít mà bắt ra lính. Có nơi ba tên đinh lấy một tên lính; có nơi đến bảy hay mười tên đinh mới lấy một người nhập ngũ. Lại đặt ra « biên-binh ban lệ », ch a các binh lính ra làm ba phiên; trong khi hai phiên về quân thì một phiên ở lại lưu ban-luân phiên thay đổi.

Về binh khí vẫn dùng gươm đao, mã-tấu; cũng có súng lớn bằng đồng gọi là đại-bác, súng nhỏ gọi là thạch-cơ điều-thương, khi bắn thì mổ bằng máy đá lửa.

Đấy là lực-quân. Còn thủy-quân thì duy ở kinh-thành có sáu vệ đóng giữ; các nơi hải-khẩu, mỗi nơi có một cơ-linh thủy đóng đồn. Chiến thuyền vẫn là kiểu xưa, có thứ thuyền lớn bọc đồng để đi tuần bề.

Ta nhận thấy trong đời Gia-Long, từ khi đánh nhau với Tây-sơn cho đến lúc thống trị toàn quốc, từng cho nhiều vô-quan và (Xem tiếp trang 39)

MỜI XUẤT BẢN

NGƯỜI LỊCH - THIẾP

đặc-san của Quốc-Học Thư-Xã, một cuốn sách mà ai cũng phải có trên đầu giường, trên bàn giấy, trong tủ sách và trong va-lý lễ-hành

Sách in mỹ-thuật giá 0 p. 65

SẮP XUẤT BẢN

TÂM NGUYỄN TỪ-ĐIÊN

một bộ từ-diên đọc ham, vui, rất nhiều tài-liệu điển-cổ cần-thiết cho người muốn hiểu văn-chương Việt-Hán và quốc-văn. Dày 400 trang, loại giấy thường 2p. 80, loại giấy boffant (phải đắt mua trước) 3p. 80, giấy boffant bi, vải chỉ vàng 5p. 00 (đặt liền trước ngày 15-9-41 mới có sách loại này). Thư mua sách đề M. Lê-văn-Hòa giam đốc QUỐC-HỌC-THƯ-XÃ 16bis Tien-Tsin Hanoi

GIẢI THƯỞNG SÁCH HOA MAI

Các bạn học sinh mua một cuốn sách HOA MAI số 1, giá 0p10 được dự được thi học - sinh, về loại sách HOA MAI. Cấp là một con sư-tử bằng đồng đen, rất mỹ thuật, giá 50p, và nhiều phần thưởng đáng giá. Xem thể lệ cuộc thi ở bìa sách HOA MAI số 4. Đã có bán !

Con sao trắng

Sách HOA MAI số 1 của THY HẠC, giá 0p10

VA ĐÀ CÓ BÁN : Dâu là chân lý

Của Song-An Hoàng-ngọc-Phách, dày 230 trang, giá 0\$80

Cuốn dâu là chân lý gồm có hai phần : phần luận thuyết có những bài bản luận rất chi-lý. Phần tiểu-thuyết gồm có những chuyện rất lý thú, rất có ý nghĩa. Lại có một đoạn đầy đặn tâm-trung gợi về chuyện sân khấu, báo, ở thường-du Bắc-kỳ. Thật là một cuốn cần mang cho các bạn thích coi thả đi sản.

Nhà xuất-bản CỘNG-LỰC, n° 9 rue Takou, tél. 962 — Hanoi

Một lần Bán Trôi

do HỒNG - PHONG thuật — tranh vẽ của MẠNH - QUỲNH
(Tiếp theo)

— Thật tôi không biết làm thế nào cho cạn lời kính phục và cảm tạ tiên-sinh. Xin tiên-sinh cho biết cao-danh quý-tính...

— Xin cụ chớ dấy quá lời, có gì mà đáng cảm tạ. Tôi cũng ở Cảng này, nếu cụ không chê là bèn, cho tôi được thời thường lui tới hầu chuyện, là đủ vinh hạnh cho tôi.

— Ô! tôi rất sẵn lòng, bất cứ tiên-sinh đức lác nào tôi cũng rửa trọng, nghìn tiếp. Chiều chủ-nhật này mới tiên-sinh lại xơi cơm nhá!

— Xin vâng.

Giờ chính tôi nói ra hiệp-sĩ là ai, chắc hẳn các ngài đang ngờ phải nhảy dựng lên.

Chính là Vi đấy.

Giới nhĩ sang Tàu mới có tí lâu, hẳn chàng đã học được

quyền-thuật của phái Thiếu-sâm củnha tổng ở Vĩ-dương-ton, không thể thi sao một mình đánh ngã năm thằng cường đạo cùng có khi-giới.

Kỳ thật chỉ là một tấn tướng tay tày chàng soạn ra từ màn đầu đến màn cuối, và lại tự chàng đóng lại vai chính — Hệp-sĩ — là có chỗ dựng tâm khôn ngoan sâu sắc lắm.

Ngô-linh-Tu ở Hương-cảng, cửa cao nhà rộng, xuống ngựa lên xe, bề ngoài trông như một nhà phong-thế đại-gia, nhưng bề trong chính là một chúa trùm buôn thuốc phiện lậu và giấy bạc giả. Nhất là về thuốc phiện lậu, con số buôn bán của Ngô hàng một vài trăm vạn; và

cách bạc vạn dễ dàng như hũn. Làm sao cho bọn buôn lậu mượn đường Đông-dương mà chở thuốc phiện Văn-ran qua Phòng và Cảng, tất nhiên chứng thích mê, và cũng đủ cho mình vợ một mẻ hàng một hai chục vạn. Vì cuộc mượn đường như thế, làm lợi cho bọn buôn lậu vừa được nhanh chóng, vừa đỡ phí tổn, mỗi lần chúng phải chở Văn-nam đi giong theo biên-giới Quảng-lây, thường mất hàng mấy tháng giờ, công trình rất khổ nhọc tốn hao, còn sợ nguy hiểm ở giữa đường là khác.

Vi tính phải làm quen với Ngô - linh - Tu mới được. Nhưng con người ấy thâm nghiêm kín rỗng cao tường, ít chĩa ra vào chốn xã-giao, lại hay đa nghi như Tào-Tháo, bây giờ làm thế

nào gần được, quen được, và khiến phải tin mình? Nhờ người giới thiệu thì Vi không muồn, vì công việc làm ăn này chẳng nên có một người thứ ba xen vào.

Mở túi quỹ-kế ra tìm lấy một chức tước nhỏ, Vi tự giới-thiệu lấy mình bằng tước tướng hệp-khách giã-cây.

Chàng biết thép Triệu-thị,

vợ Linh-Tu, cùng con gái là Trương-phổ nữ-sĩ, hai mẹ con thường mê cảnh Thâm-xuyên và cũng có máu cờ-bạc rất hào và rất ngộ. Tuổi - lễ nào cũng có vài ba đêm mẹ con tư cảm là xe hơi — sợ đem sỗ-phơ theo lộ chuyện — đến Thâm-xuyên chơi mà-chợc hay phàn-thán, ăn thua dăm bảy nghìn một vạn, mãi đến khuya mới về.

Còn cơ-hội nào tốt hơn là đi qua bà vợ để tới ông chồng.

Chàng bèn mưu tính sắp đặt với A-Khẩu — con chim mỏ nay thế nào, chắc hẳn các ngài đã biết — thuê năm thằng vơ-lại y kẻ thi-hành: một đứa mặc áo-phục chỉnh chặc, đứng giữa đường chặn xe hơi lại, thác ra chuyện có người trọng bệnh ở nhà, xin cho đi nhờ về Cảng con cấp, còn bốn đứa kia thì mặc đồ đen giả làm kẻ cướp, từ trong bụi rậm nhảy ra hành hung, chỉ cốt dọa dọa cho hai mẹ con Triệu-thị khiếp sợ thôi, không được cướp thật.

Tấn kịch soạn và diễn đúng như vậy thật, mà Vi mới là kếp chính. Sân khấu đã lựa chọn nhất định một chỗ vắng vẻ rừng rợn trên đường Thâm-xuyên về Cảng. Chàng ăn núp đầu dây, cách xa độ

vài ba chục bước. Đợi giữa giây phút thiên nguy vạn cấp cho mẹ con Triệu-thị, chàng giả làm một khách qua đường, cuối xe đạp thỉnh linh đi tới. Rồi, thường bấp tay lạ ãng chân, khách dẫm dẫm bọn cướp úi bụi ngả nghiêng; chúng phải chạy trốn tan loạn.

Chàng ta thử nghĩ xem: bọn cướp năm đứa có súng

động nhia nhận Vi là ân-nhân của nhà mình, từ đây coi chàng là một bạn thiết.

IX. — Bán một ít nước bọt 20 vạn bạc.

Từ đây Ngô-linh-Tu coi Vi như ân-nhân, đãi Vi là thường-khách.

Ngô đem lòng quý mến chàng là một người ngoại-quốc, mà lại đêm khuya mọo hiem hy-sinh, cứu vợ con mình thoát khỏi nạn cướp. Đã hy-sinh mọo hiem như thế, lại còn cao-thượng không chịu nhận một món tiền hay lễ vật thù tạ gì khác hơn là tình giao du lại vãng.

Đầu có ngờ vụ cướp là tấn - kịch, trong lòng Ngô định ninh là chuyện thật, cho nên thường suy nghĩ và tâm tặc ken thắm: — Con người ấy thật là



hắn hoi, mà chịu để cho một người dẫm dẫm phải chạy, thế không phải một tấn kịch sắp đặt giả dối thì là gì?

Nàng mẹ con Triệu - thị đầu có biểu chỗ tình tiết ly kỳ trái ngược ấy, chỉ biết mừng rỡ, hú vía, tin rằng nhờ có vị hiệp-khách nào kia can-thiệp, mình đã thoát khỏi

một cơn khủng khiếp, heo tãi. Chiều hôm sau các báo đăng tin, Linh-Tu càng cảm-

hào-hiệp đến liền mạng khinh sinh. Trong năm tháng ăn cướp, lúc ấy chỉ một đứa chĩa súng tương cho một phát, thử hỏi anh ta còn gì là đời?

Nghĩ thế, Ngô càng thêm-phục yêu mến Vi đến tha thiết dăm thắm.

Chẳng những Ngô mở rộng cửa biệt-thự cho Vi tha tở tới lui, thăm-thình như thế bèn bẻ từ lúc nổi khổ đề chồm lẫn hoi, Ngô lại hé cửa tâm.

sự nghề nghiệp ra thỏ lộ nhiều ít với Vi nữa.

Nghe là Ngô không còn giữ bí-mật mình làm đầu một công-nước buồn bán và vắn-tải thuốc phiện lớn lao, hàng vạn hàng triệu.

Giả như một kẻ nào nông nổi, tất đã vờ ngay lấy cơ-hội ấy mà từ bầy mưu kiếm kế, bảo mình có thể giúp sức thế họ, bán lợi thế kia.

Nhưng Vi không hấp tấp như thế. Chẳng là người bấy nê ba chim, đã lọc lõi nhân-tính thế-cổ, còn lại gì trò đời, hề mình ngửa tay xin việc người ta, bao giờ cũng bị khinh thường, giảm giá. Cứ để tự nhiên người ta phải cầu lụy mình, bấy giờ giá-trị mình mới tòn, một lời nói đánh đổi hàng vạn rất dễ.

Bởi vậy, không hề nóng nảy, chàng đợi cái giây phút lơ lơ n thuộc phiên lậu phải cầu đến mình, và cầm chắc thế nào cái gì ấy phút ấy cũng sẽ tới.

Một buổi chiều, theo như lệ thường, hai người ngồi trong nhà tròn ở giữa hoa-viên — hoa viên riêng ở trong biệt-thự của họ Ngô — ngất ngưỡng uống rượu khai vị, chuyện trò vui vẻ.

Ngô đã gần sáu chục tuổi, được rượu khá cao, lại gặp Vi cũng là con sâu nuốt men không vừa, hành ra riêng về từ-hưng, Ngô vẫn thích Vi là tay địch thủ.

— Tiễn sên làm việc ở sở

Xuất-khẩu Hộ-chiều, han bán công việc lắm nư? Ngô hỏi. Nhất là vì đồng-bào tôi chuyển tàu nào cũng chen nhau qua Đông-dương, không kém gì sang Nam-dương.

— Vàng, cụ tính một mình tôi phụ-trách trông nom cả một cơ-quan ấy, không bận sao được!

Vi đáp: Ời uống một hơi, cạn nửa cốc rượu. Chàng đã tự-khoe có khí quá sự thực, cốt để ăng cao giá trị và thanh-thế mình lên.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

SÁCH MỚI, BÁO MỚI

« Chúng tôi vừa nhận được một cuốn sách rất hay nhan đề là: « Témoignages » do mấy nhà thanh-niên tri-thức Việt-Nam soạn. Các tác-giả đã đem hết tài-năng và lòng thành-thực của mình để giải cái nhiệm vụ của phải thượng-lưu tri-thức đối với nước Pháp.

« Bản Báo xin có lời cảm ơn. « Sách bán ở hiệu Taupin Hanoi, giá: 0\$20 ».

NGUYỄN-TRƯỜNG-TỘ (một người Nam sáng suốt nhất ở thời kỳ rối-ren trong lịch-sử Việt Nam) của Từ Ngọc Nguyễn Lân.

T.B.C.N. vừa nhận được số 1 báo Truyền-Bá. Truyền-Bá là một tờ báo của tuổi trẻ xuất-bản tháng hai kỳ.

CHUYỆN PHẬT ĐỜI XƯA của Đoàn-trung Cấn.

Xin có lời cảm ơn và giới-thiệu với độc-giả T.B.C.N.

HÀU HẾT-NGƯỜI VIỆT-NAM NÊN ĐỀ Y VÀ CỔ TÌM CHO ĐƯỢC

Một người học đối để nhất thế giới, học ở chùa Nhân-Chiêu, Tỉnh Bắc-Thiên trong 1 tháng giữ nhà kho. Nhờ được một chữ. Sau nhờ được một vị linh thần mà hung rửa sạch, nước rửa vào rửa thì trong vắt, đến khi nước rửa chảy ra, thì đen sì như nước đồng. Nhờ thế mà anh thành một trạng thanh niên tuyệt thế, bất cứ, một loại sách gì chỉ thoáng trông qua là thuộc lòng như chơi. Thông minh đến thế mà lại để kém trung nguyên một lực. Người ấy là ai, xin đọc:

TRẠNG HỤT

Một người học đối để nhất thế giới, học ở chùa Nhân-Chiêu, Tỉnh Bắc-Thiên trong 1 tháng giữ nhà kho. Nhờ được một chữ. Sau nhờ được một vị linh thần mà hung rửa sạch, nước rửa vào rửa thì trong vắt, đến khi nước rửa chảy ra, thì đen sì như nước đồng. Nhờ thế mà anh thành một trạng thanh niên tuyệt thế, bất cứ, một loại sách gì chỉ thoáng trông qua là thuộc lòng như chơi. Thông minh đến thế mà lại để kém trung nguyên một lực. Người ấy là ai, xin đọc:

Thơ, mandat đề:

M. LÊ-NGỌC-THIỆU
67, rue Neyret Hanoi — Tél. 786

Phòng Tích

con chim

Khi đầy hơi, khi tức nư, chán cơm không biết đợi, ăn chậm tiến, bụng vô bình lịch. Khi ăn uống rồi thì hay ợ (ợ hơi hoặc ợ nư). Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường nghe nư và mỗi một buồn bã chân tay, bị lâu năm, để da veng, da bụng đau. Còn nhiều chứng không kể xiết chỉ mỗi triệu thấy để chịu hoặc khỏi ngay.

Liều một bản uống 0p25.
Liều hai bản uống 0p45.

VŨ-ĐÌNH-TÂN

Ấn từ kim tiền năm 1936
173 bis Lachtruy, Haiphong

Đại-lý phát hành toàn tỉnh Hanoi, An-hà 13 Hàng Xá (Cửa-cổ) Hanoi. Đại-lý phát hành khắp vùng đông, 100 phố Lomel H-phong. Có 100 đại-lý khắp các tỉnh Trung-Nam, Bắc-kỳ, Cao-mên và Lào có treo cái biển trên.

TRUNG BẠC CHU NHẬT TRẠI THANH-NIÊN PHAN-THIỆT

HO'P QUẦN ĐỀ MÀ PHỤNG SỰ



Thanh-niên cầm trại đang cùng với người sỏ lực là cuộc đấu xảy sân vận động cho trại huấn luyện viên Phan-Thiết

Các bạn đọc T. B. C. N. chắc còn nhớ cách đây không bao lâu, từ báo thân gần của các bạn đã đưa các bạn đi xem những trại thanh-niên ở Bắc-kỳ và phía Bắc Trung-kỳ. Các bạn đã biết qua cách tổ chức các trại đó và ít ra đã có một ý-niệm về các trại ấy thế nào rồi. Hôm nay T. B. C. N. xin mời các bạn cùng Kim-Bảng đi xem trại thanh-niên ở Phan-Thiết ra sao, và nhân dịp này ta cũng nên biết ý-kiến của người đứng ra tổ chức trại thanh-niên Phan-Thiết nói về trại thanh-niên Bắc-Kỳ.

T. B. C. N.

MAI, CHÚNG TÔI ĐI PHAN-THIỆT

Một buổi chiều mát dịu ở Sài-thành, nhận có việc ở ngang qua sân bàn Mayer, tôi chợt gặp một đoàn thanh-niên mặc « soóc » xanh trong sân đi ra và tản mác khắp các ngã.

Yến trí họ là học-sinh trường Kỹ-nghệ nào đó, tôi vẫn rào bức nhưng lại dừng ngay vì vừa nhận được anh B. Một s-nh-viên hiện trợ họ ở Hà-thành cũng trong đám ấy.

Tôi vỗ mạnh vai anh.

B. vui mừng, mắt sáng ngời như gặp được quí-nhân phủ-trợ:

— Kia anh, mai mốt chúng tôi đi trại Thanh-niên Phan-Thiết rồi, nên nay phải tề tựu ở đây để nhận các huấn-lệnh. Sắp tậm biết đến nơi, nào chúng ta đi dạo thành phố Saigon chơi chốc lát.

hay là ở đây người ta sống như các vị anh hùng Thủy-Hử
==đời xưa==

TRÊN XE LỬA, TÔI ĐÃ GẶP Ô. RAOUL SERÈNE

Được nguồn tin chắc chắn, trại lập ở Phan-Thiết chứ không ở Nha-Trang như trước đã định, một tuần sau tôi khởi hành đi Phan-Thiết, lòng cồn mứa tiếc khi hậu để chịu của Sài-thành mùa mưa.

Đi được ngày tốt có khách. Trên tàu, ngồi đối diện, tôi đã thấy ngay ông Raoul Serène tác giả cuốn *Jeunesse de France*, người đứng tổ-chức trại Thanh-niên Phan-Thiết.

Không bỏ lỡ dịp may, tôi vào chuyện ngay. Ông Serène rất vui về nhữn đề. Trên quãng đường Saigon—Mường mông để sang tàu đi Phan-thiết, chúng tôi đã nói rất nhiều về trại Phan-Thiết và các trại Thanh-niên các nước Âu-châu.

Theo lời ông Serène, trại Phan-thiết hiện nay được 235 Thanh-niên Pháp, Nam, Ấn chia làm 6 cơ, mỗi cơ lại chia từng đội tám người. Trưởng trại là thủy quân trung úy Charrier.

Chương trình trại: Sáng: Dậy năm rưỡi, rửa mặt, chào cờ, thể dục, làm sân Hébert cho trại huấn luyện tháng Septembre dùng. Chiều: Thể-thao hoặc đi chơi tắm biển. Tối: Chín giờ đi ngủ.

Cuối ngày trại là « Hợp quần đề phụng sự » (Unis pour servir).

Điều kiện mỗi Thanh-niên cầm trại là hình một thanh-niên giờ bỏ được bằng sắt.

BỆNH TÌNH

.. Lậu, Giang-mai

Hệ cam, Hột xoài

chỉ nên tìm đến

BƯ'C-THO-ĐU'Ờ'NG

SỐ NHÀ 131, ROUTE DE HUÉ — HANOI

THUỐC KHÔNG CÔNG PHẠT, KHÔNG HẠI SINH DỤC CHỮA KHOAN KHỎI CHẮC CHẮN RẤT LINH NGHIỆM

CHỈ CHÂM CHƯỚC CHỮ KHÔNG THỂ GIỐNG HOÀN TOÀN ĐƯỢC

Thấy bộ đồ xanh ông mặc và chân ngắn trại giống như đoàn Thọ Bạt Pháp (compagnons de France) tôi liền hỏi về cách tổ chức của trại Phan-Thiết hiện này rập theo Thọ Bạt Pháp, Thanh-Niên Đoàn (groupes de jeunesse) hay Trại Học Faulconnière.

Đến đây, ông Serène thông thả vuốt tóc cười, có vẻ nghĩ ngợi và chậm rãi trả lời:

— Tinh-thể Đông-dương khác hẳn nước Pháp cho nên Trại Phan-Thiết không giống:

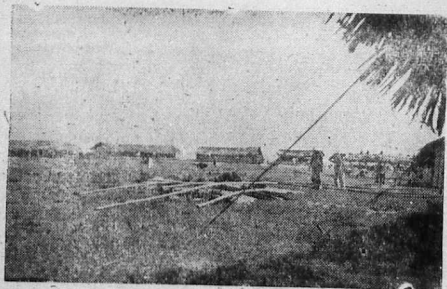
1) Như Thọ Bạt Pháp do ông Dhavernas cầm đầu cốt ý thu nhận các thanh-niên quá thần nhiên với công-cuộc xã-hội và không ở một đoàn thể thanh-niên nào như Hướng-Đạo, sinh-viên, thể-thao v. v. ...

2) Như Thanh Niên đoàn do đại-tướng De la Ported Tuheill chỉ huy, là một đoàn thể có vẻ nhà binh dành riêng cho các thanh-niên đáng lẽ nhập ngũ nhưng vì hợp-ước đình-chiến nên dành làm vào một tinh-thể đồ đang...

3) Và cũng không giống như Trại-Học Faulconnière (camp école) chỉ chuyên đào tạo những người cầm đầu các trại thanh-niên mai sau.

Trại Phan-Thiết, cho thích hợp tới tinh-thể thanh-niên Đông-dương và tinh-thể Đông-dương, chỉ là một trại bé, một « trại thử » do Chính-phủ tổ-chức để đánh thức chút dĩnh cảm tinh-thần học-nhược của Thanh-niên xó này và để dò xem kết quả của một trại thanh-niên Pháp Nam Ấn lẫn lộn ra sao...

Ông Serène còn nói rất nhiều và cũng hỏi tôi rất nhiều về trại Thanh-Niên Bắc-kỳ. Tôi có nhắc tới trại Ba-Vi và Bằng-Tri (Sâm-sơn). Ông tỏ ý rất tiếc các trại đó không làm một công việc gì ích-lợi cho người sau, tỷ dụ như thanh-niên trại Phan-Thiết đang làm sân vận-dộng Hébert cho các trại Luân-luyện viên sau đây.



Quang cảnh trại thanh niên Phan-Thiết và sân vận động Hébert đang làm dở cho trại huấn luyện viên

ĐỜI SỐNG Ở ĐÂY MỚI THỬ VI LÀM SAO!

Mười một giờ mười lăm tôi tới Mưỡng-Man. Sang sáu mươi hai giờ tới Phan-Thiết. Phan-Thiết một thành phố của cá, của nước mắm chứ không như Sâm-sơn Dalat đầy mùi « cù-ti » với « U-bi-găng »?

Chiều và tối hôm đó ở Phan-Thiết trời mưa hoài, nên tôi chỉ dành ngồi ngắm phố phường nghe sóng vỗ qua khung cửa sổ một phòng trọ bên bờ biển. Sáng sớm hôm sau, để đây ghe, đường đầy nắng báo trước một ngày trời đẹp.

Đa đây cũng đầy bánh cang cùng đậu xanh đãi đỏ (ché đậu), tôi rời Phan-Thiết đi về phía Sa-gon. Qua hai cây số rẽ vào đường đất đỏ một cây nửa thì đã thấy xa xa trên ngọn đồi thấp, là cơ tam tài pháp phôi trên lá

cỏ vàng đỏ. Năm trăm thước đường dốc nữa, chòi canh, nhà lá hàng rào đã hiện ra làm khách đi thăm có cảm-tưởng đến một trang trại của một đại vương trong Thủy-Hử.

Tôi đến trại giữa lúc anh em thanh-niên đang tập các môn điền-kinh. Từ chỗ nhảy

cao nhảy xa, đến chỗ ném tạ, xà tre (thay barre fixe) anh nào cũng hồng hào khỏe mạnh da bánh mật, mặt sém nắng — Nhiều anh vai chày từng mảng da. Mỗi khi một anh, tập một môn gì, cũng có người đứng ghi thành tích vào bảng tính điểm số Hébert để kiểm soát kết quả của mỗi người, mỗi đội.

Tám-giờ đứng. Giao ăn lót dạ đã đến. Cơ nào về nhà ấy. Theo anh em vào các gian nhà là dài rộng làm trên đồi, trông ra biển, nhìn mặt đất trải cát cùng các thanh-niên đứng ngồi ăn uống vui vẻ, tôi không khỏi mường tượng đến sân si bóng lộn đến nhà lầu nguy nga mà nhiều anh đã rời bỏ để tự ý ghi tên đi trại, sống một cuộc đời cần lao không bận chút phù hoa.

Đề các anh em cười đùa vui vẻ làm bạn với mầu bánh mì, khoai nướng, qua chàng lính bông súng canh trở mắt nhìn người khách lạ.

đôi thông thả đến một gian khoi bốc nghi ngút, người ra vào tấp nập: kho lương và nhà bếp của trại, một nơi tổ-can-hệ, không có không xong.

Bánh mì, trứng, rau, thứ gì cũng từng đồng Theo lời một anh đội-trưởng đang cất banh thời việc nấu nướng đã có người trông nom-nhưng mỗi ngày cũng phải có một đội luân-chuyển gúp việc bếp núc, mua bán, phá dỡ ăn v. v.

Chỗ kho lương không nên la cà cho lắm, nên tôi vội đi phía máy trạm phụ đang lắp nập hàng gồng làm sân vận động.

Không người kiểm soát, bọn này làm việc cũng hăng lắm, có lẽ vì làm khoán, không jam lấy đầu ra cơ mà năm mười vùng nhét cho đầy bao-từ...

Tầm rười, một tiếng còi dài. Cơ nào đội ấy đem rồ, cuộc ra sân bắt đầu làm việc thực sự. Người đào người đội, các thanh-niên Pháp, Nam, Ấn, lúc nào cũng vui.

Các sĩ-quan, trường-cơ đi đi lại lại coi sóc và ghi số rồ mỗi người đội.

ĐƯỜNG VỀ BAO NỖI BANG KHUANG

Mặt trời đã đứng bóng, tôi rời trại Phan-thiết lòng băng khuang với một cảm-tưởng vô cùng phức tạp. Năm năm về trước, lieu thanh-niên có tự ý chịu đựng được công việc khó nhọc không? Một trăm phần không.

Ngày nay tinh-thể đổi thay, chiến-tranh ác liệt đã làm phần đông thanh-niên nhận thấy cái tron hèn của một đời sống tầm gửi, ủy mị.

Gũa lúc các-thanh-niên vừa thức tỉnh và đang ao ước một đời sống khác ngày thường ấy, thì phùng tri-oc trại thanh-niên nhóm lên. Hanoi.

Cuộc chiến tranh đã bùng nổ ở Ba tư

miền Cận-đông lần nữa! Cả Anh và Nga vẫn nói là hai chính-phủ Luân-đôn và Mạc-tur-khoa vẫn công-nhận chính sách trung lập của Ba-tư. không có ý phạm đến nền độc lập hoặc sự nguyên vẹn đất đai của Ba-tư và vẫn có ý muốn giữ chính sách hợp tác thân-thạ với Ba-tư! Sở dĩ Anh và Nga phải dùng đến vũ lực để can thiệp vào việc Ba-tư là chỉ có mục đích trừ các việc âm mưu của các nước trong « trục » định chiếm Ba-tư! Người ta càng lấy làm lạ là việc Anh, Nga uy hiếp Ba-tư đã xảy ra sau bản tuyên-ngôn chung rất nhân đạo và hợp với công lý của Anh, Mỹ có mấy ngày! Lời nói bao giờ cũng khác với thực hành!! HỒNG-LAM

ít hay nhiều, dù sao chăng nữa, đời sống cần lao có tổ chức ở trại cũng cho các thanh-niên cảm thấy một quan niệm khác về đời.

À, bây giờ người ta đã thấy dần dần rằng ngoài cái « bản ngã » ra còn có gia-đình, tổ-quốc, người ta không thể sống mãi mãi ích kỷ có độc được.

Là quốc-kỳ, danh dự, tình đoàn kết bền của những người cùng một lý- tưởng, cùng chung số-giờ một cuộc đời cần lao và bao nhiêu cảm giác hỗn độn khác nữa đã cho một thanh-niên mỉm cười sung sướng ở nhà ga Phan-thiết một buổi chiều dạo xe lửa về

KIM-BANG

Anh Kém vui?
Có lẽ là tại trong
minh không giỏi

Có
Chau lòng
hoàn kìa!
Anh hãy dùng đi!



1 VIÊN CỨU TỌNG HOÀN BẢNG 10 THANG THUỐC BƠ

TỔNG PHÁT HÀNH TOÀN XỨ BẮC KỲ, AI-LAO VÀ MIỀN BẮC TRUNG-KỲ
Etablissements Vạn-Hóa — số 8, phố Hàng Ngang — Hanoi
Cổ bản thuốc Vạn Bảo danh tiếng chữa bệnh liệt dương. Thứ cho đàn ông và đàn bà khác nhau

Muôn Chồng

Phóng-sự điều-tra của VŨ-XUÂN-TỰ — Tranh vẽ của MẠNH QUỲNH
(Tiếp theo kỳ trước)

Hiện giờ, nàng đã được hai con: một gái, một trai. Nhà có con mọn, lại vừa dọn hàng buôn bán, vừa thôi cơm trọ cho mấy người thuê cùng nhà, nàng cũng há-lần há-tiện không muốn thuê đũa ở. Dọn hàng, thổi cơm, cả đến gánh nước, nàng đều làm lấy hết.

Vợ Trinh nói với tôi, như đáp lại diều tôi loan hỏi nàng: — Ấy bác Tiên vừa mới ở đây ra ga.

— Thế em nó có dọn gì thích không?

— Bác ấy có dặn em: « Hề bác Cả lại đây thì bảo câu chuyện đáng cười hai ra sao, bác gửi thư xuống Hải-dương cho bác Tiên biết. »

Rồi câu chuyện qua lại giữa vợ chồng Trinh với tôi, cũng không thoát khỏi chuyện hỏi thăm về việc vợ con của tôi.

Vừa cười, vợ Trinh vừa hỏi tôi:

— Thôi bác đừng kén kỹ quá nữa, liệu phiên-phiên thôi. Có món nào định đi để chúng em uống rượu mừng chứ?

— Đã có món nào đâu mà định! Hay tôi biết món nào mà anh đi?

— Vâng. Chỉ sợ bác chưa muốn lấy vợ đây thôi, chứ con gái ế chồng, bây giờ thiếu gì!

Tôi được ngay cơ hội sẵn tài liệu:

— Ế chồng, những ai đâu, thím kể anh nghe?

Vui vẻ, vợ Trinh « đọc » ra vanh vách:

— Kê-ra nhiều lắm! Riêng từ đầu phố S. T. lại đây cũng đã có đến bốn năm cô rồi: hai cô bán tạp hóa ở đầu phố đây bên kia, ba cô ở gần hiệu xe đạp cách đây năm nhà. Nhưng chỉ có mỗi cô ở đây bên này là « 10t » hơn hết. Cô ta tên là Huệ, năm nay đã 28 tuổi, nhan sắc thường thường thôi nhưng đáng người đừng dần. Cha mẹ mất cả rồi, hiện thời. Huệ ở với

người anh cả. Lúc chia gia tài, nàng được một cái nhà ở phố này và mấy trăm, bạc vốn.

Hiền lành và có vốn riêng, tuy thế, từ xưa đến nay, chỉ mỗi đám hỏi nằng, lại không thể nhận lời được. Vì đám ấy là một thầy dôi một thím đã có vợ cả sờ sờ, hỏi nàng làm lẽ. Dầu sao, cũng là gái tần, ai chịu lấy lẽ như thế, nên Huệ từ chối.

Thôi bác hỏi quách cô ta đi, không đẹp nhưng đã có vốn riêng. Và sau này, tha hồ ngồi để cô ta nuôi.

Tôi vừa buồn cười, vừa nghĩ thương hại vợ Trinh: người đàn bà đã tưởng làm hôn nhân chỉ là một sự đổi-chác.

Đổi giọng, tôi chép miệng, nói lững đờ khỏi phải đáp câu hỏi của vợ Trinh:

— Ngự! cũng tội nghiệp cho các cô ấy!

Vợ Trinh đã hết vui tươi. Nàng, hình như đã có một phút nghĩ đến cái quá-khứ của mình:

— Quái! Chẳng riêng gì phố này, phố nào tôi quen biết, cũng thấy có con gái ế chồng. Mà trông người nào người ấy có đến nỗi xấu xa gì cho cam!

Đáng ái ngại nhất là hai cô ở đầu C. N., đáng người xinh xắn, mãi chẳng có ai hỏi. Sau, dần năm ngoài, hai chị em phải đi làm gái nhảy mới lấy được chồng.

Thôi thế cũng là may!

Nghe vợ Trinh nói, tôi nhìn nàng. Tôi nghĩ đến những thiếu-nữ lỡ thì như nàng, như hai cô ở C. N. Họ đã lấy chồng. Nhưng trong cái công việc ăn nể với nhau ấy, họ không tìm thấy một tình yêu chân thật để đảm bảo cái tình vợ chồng vĩnh viễn.

Sự lấy chồng, với họ, chỉ là lấy chồng cho có chồng mà thôi!

Chắc có bạn đọc cũng cùng một ý nghĩ như tôi. Chúng ta tưởng thế. Nhưng, trái lại, Sầm thuộc về hạng đàn bà có hai điều-kiện rất chắc chắn để bắt buộc người chồng phải ăn đời ở kiếp với mình.

Điều thứ nhất — Sầm có tài kinh-doanh buôn bán. Đó là một điều-kiện cần thiết của hạng người như Trinh, của những anh chồng mà bé thì nhờ cha mẹ, lớn nhờ vợ, già nhờ con.

Điều thứ hai — Sầm là một người đàn bà phương Đông, cần lao và rất nhẫn-nại, chỉ biết có hạnh phúc ở chồng, ở con, ở sự em thấm trong gia đình. Cho nên thường khi, Trinh đi chơi suốt đêm, có lúc lại đem cả tình nhân về nhà nữa, nàng cũng chẳng ghen tuông gì cả. Nàng đã thừa-nhận những sự chơi bời của chồng — tức người đàn ông — là dĩ nhiên lắm rồi. « Mà người đàn ông nào chẳng thế — theo lời Sầm

thường nói và tin tưởng — sự chơi bời có thể mãi mãi được đầu, trước sau thế nào cũng phải quay về với vợ, với con. »

Thực ra, Sầm đã gìn giữ chồng bằng tài năng, bằng đức hạnh, là những điều kiện mà kẻ khác khó lòng mà cạnh tranh, giành giật nổi. Vì Trinh chẳng đáng là một người chồng như Sầm thâm tưởng. Trinh, cũng như một số đồng thanh niên đời nay, đều có

vợ thuận chồng tát bể đông cũng cạn », sao họ không tin tưởng ở sự cộng tác với vợ để kinh doanh lập nghiệp, mà chỉ tính chuyện lấy của cải nhà vợ để trở nên giàu có mà thôi!

VI

Cô « ngoại tam tuần »

Lần — bạn tôi — lại quen cả Thịnh. Biết rõ cảnh ngộ Thịnh, nhân một khi bàn đến vấn đề ế chồng, bạn tôi bùi ngùi nói:

— Trông đám thiếu nữ lỡ thì, Thịnh còn có cái may mắn hơn các bạn đồng cảnh là hàng ngày, nàng còn mượn công việc buôn bán để khuấy khỏa nỗi buồn riêng.

Đau đớn và « nguy hiểm » thay cho các cô lỡ thì mà lại là hạng người nhàn rỗi!

Tôi còn nhớ một thiếu nữ thuê chung nhà với tôi ở phố H.C. Nàng thuê gác ngoài, tôi ở gác trong. Anh còn lạ gì lối ở thuê chung đụng của ta, nếu là người tò mò thì những chuyện chửi cùn rẽ rách của xóm điềng lèm gì không biết.

Nhan sắc Hồng — tên cô ta, nếu không phải vì một điều sơ ý, thật đáng cho nhiều bạn

gái chú ý. Nguyên hồi nhỏ, người nhà trông nom Hồng không được cẩn thận để nàng ngã rách toạc trên mi mắt. Đến khi vết thương khỏi thành sẹo. Cái sẹo ấy, ác thay, làm đẹp nhan Hồng kém sút đi. Nhưng đó là câu chuyện hồi còn thơ ấu, nó chẳng đáng cho người ta lưu tâm đến cái hậu hưởng mai sau.

Hồng nhớn lên. Cái quãng đời từ 18 đến 26 tuổi, nàng



Agents exclusifs:
TAMDA & Co 72, Rue Wiat
Hanoi — Téléphone 16-78
CẦN ĐẠI-LÝ KHẮP NƠI

vai về như chim vành khuyên non.

Nhưng bước sang năm 27, 28, Hồng đôi tám, đôi tình. Nàng thường ủ rũ hay cau có, gắt gỏng luôn.

Tôi cho sự biến đổi này chỉ do Hồng thiếu tình yêu ấp ủ của tuổi đến thì.

Không hiểu nguyên nhân ấy, đáng lẽ tôi nghiệp cho Hồng, người đời ghét bỏ nàng, chế giễu nàng. Người ta — tại giai gái ranh mãnh — quanh xóm — đặt tên nàng là « cô ngoại tam tuần ».

Gia đình Hồng ở Hà-nội có ba mẹ con. Cha nàng buôn bán trên Chợ-bò. Mẹ nàng thường cất hàng, mỗi tháng ngược xuôi hai kỳ. Hàng ngày, Hồng rất nhàn rỗi. Con nước, nếu nàng không muốn trông nom, đã có Tý — cô em gái nuôi — phải làm.

Từ ngày phiên muộn về nhà duyên, Hồng sinh ra độc ác, thâm hiểm. Nàng bành bệ Tý đến đủ điều. Luôn luôn Hồng xúc xiêm, tuôn bát mẹ kiếm chuyện đánh đập cô em nuôi.

Còn một biến chứng này nữa của Hồng mới thật lạ!

Tôi quên chưa nói cho anh hay : nhà nàng còn có một cô em gái họ xa trọ học tên là Ngà. Thường ngày, Nguyễn — người con giai ông chủ nhà tôi thuê — hay lên gác, lân la tán tỉnh Ngà. Biết Nguyễn là phường du đãng chơi bời, Hồng cũng cứ giúp Nguyễn chim Ngà cho bằng được. Rồi những khi vắng vẻ, nàng thường gọi Nguyễn lên gác chuyện trò với Ngà. Nàng súi Nguyễn chơi nhà dù bà gheo Ngà. Và nàng giả bộ lảng tránh đề đôi giai gái ỷ dề đang âu yếm, tình tứ, nhưng những cái vuốt ve mơn trớn,

những cái hôn trao đổi của cặp tình nhân vẫn không lọt qua mắt nàng.

Hồng, người thiếu nữ đáng thương hại ấy, vì muốn mang nhân-duyên, tôi chưa biết tâm tình nàng còn biến đổi đến thế nào nữa!

(còn nữa)
VŨ XUÂN TỰ

Trung-Bac chu-nhat

(Edition hebdomadaire du T.B.T.V)

TARIF D'ABONNEMENT

	1 an 6 mois
Tonkin-Annam et Laos	6500 3525
Cochinchine, France et Colonies françaises	7,00 3,75
Etranger	12,00 7,00
Administration et Services publics	12,00 6,00

Les abonnements partent du 1er ou du 16 de chaque mois et sont toujours payables d'avance

Les mandats doivent être établis au nom de "TRUNG-BAC TAN-VAN" et adressés au n°36 Boulevard Henri d'Orléans Hanoi

PHẠY BỤI TRẦN

Xét thấy nhà nào để gương soi mờ ám, cửa kính, tủ kính lem nhem thuốc nhuộm, ấy là cái biểu hiệu chính thức sắp sửa ra những cuộc lụt tràn nước cho bồi, hỏng nhà, hỏng kho hàng họ cần hoặc nội trợ chân năn vậy nên trước và dùng ngay : BLANC D'ALLEMAGNE : là thứ thuốc bột để lau chùi và đánh gương tủ kính, cửa kính, cốc, đĩa thủy tinh rất trong sáng sạch sẽ, tiện lợi mà lại giá tiền. Thứ thuốc bột này có thể đánh được cả mũ lùn giấy phoi được sáng giá sẽ trong như tuyết và nó có hai cái đặc biệt : khi cầm mà dội lên đầu không gây ra tay vì không có bụi phoi phủ như các thứ phấn khác; khi muốn đánh lại mà phải rửa hết, tắm lấy nước rửa sạch bụi đi, mang phơi lại sẽ trắng như mới. Thật là nhất cử lưỡng tiện. Có bán tại các đại lý RUỘT CHỒI HOÀ KÝ và PHÒNG TỊCH CỘP CHỈM mỗi phòng nặng 100 grammes giá 0,07. Cần đặt lý các tỉnh, hỏi An H 13 Rue du Centre — Hanoi.

THUỐC-NHIỆT-TÂN-HỒNG-KHÊ

Cảm, sốt, nhức đầu, đau xương đau mình, về con người lớn chỉ uống một gói Thoại-nhiệt-Tân hiệu phát 12 tay giá 0\$10, 5 phút ra mồ hôi khỏi hẳn.

THUỐC KHÍ HƯ

Các bà bị bệnh ra khí hư (sích bạch đới hạ) uống đủ các thứ thuốc không khỏi, chỉ dùng một hộp thuốc khí hư Hồng Khê số 60 giá 1\$ uống trong, và một hộp thuốc Ninh Khôn Hoàn Hồng Khê giá 0\$50 đổ vào cửa mình là khỏi hẳn. Tram người chữa theo cách này khỏi cả trăm.

ĐIỀU KINH DƯỞNG HUỆ

Các bà có kinh không đều màu sẫm uống thuốc Điều kinh dưỡng huyết Hồng Khê (0\$50 một hộp) kinh đều huyết tốt ngay.

THUỐC «CAI HỒNG KHÊ»

Không chọn lẫn chất thuốc phiện (nhà đoàn đã phân chất, nên ai cần cũng có thể bỏ hẳn được, mỗi ngày hết một đồng bạc thuốc phiện, chỉ uống hết 0p.20 thuốc cai là đủ, vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai

THUỐC PHÒNG LINH HỒNG KHÊ

Giống thép buộc ngang giường

Thuốc Hồng - Khê chữa người

Hai câu sấm này, ngày nay quá thấy ứng nghiệm, vì ai đi lậu không có mới hay kinh alien uống thuốc lậu Phòng Khê số 30, mỗi hộp 0p.60 cũng rút nọc, ai bị bệnh giang mai không có về thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang mai số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đẹp, không hại sinh dục, nên khắp nơi đâu đâu cũng bán hết tiếng.

Nhà thuốc Hồng Khê

Đã được thưởng nhiều bởi tinh vàng bạc và bằng cấp Tổng cục 75 hàng Bô, chỉ nhân 38 phố Rue Hanoi và đại lý các nơi. Có biểu sách GIA ĐÌNH Y-DƯỢC và HOANG NGUYỄN CẨM-NANG để phòng thân và trị bệnh.

Ở PARIS NGƯỜI TA CŨNG ĂN THỊT CHUỘT NHƯNG LẠI CÓ MỘT :

Sở trung ương trừ chuột

CHUỘT TRẦN LẤN NGA, ĐỨC, Ý, PHÁP, ANH — VĂN MINH CỦA LOẠI CHUỘT — DÂN ÂU-ÂY NGHIỆN HÍT CHUỘT — ĐÁNH CÁ CHUỘT — 28 CÓN CHUỘT LIỀN ĐUÔI — LOẠI CHUỘT TRONG VĂN CHƯƠNG, MỸ THUẬT VÀ ẨM NHẠC

Cách đây mấy tháng thiên-xao-xao hẳn lên chỉ vì có một tờ báo hàng ngày ở đây đăng tin số Cẩm tóm được mấy thăng ma-cà-bông bắt chuột để bán cho mấy hiệu bánh cuốn — không có lương-tâm nhà nghề — kia làm thịt bán cho các quý khách xoi...

Sự thực, câu chuyện bánh cuốn làm bằng nhân thịt chuột như thế không phải là không có đâu. Độ ấy những người đi đêm, ít người không thấy mấy thăng ma-cà-bông vác một cái gậy dài và một cái lồng. Chờ lúc vắng người một thăng thọc gậy vào một lỗ cống con thăng kia để cái lồng vào một lỗ cống ngay cạnh. Chuột cũng sợ, chạy bỏ ra đầm vào lồng... để lại nửa được nằm lên thớt của ông bếp làm nhân bánh cuốn. Chính mấy đũa trong bọm sản chuột này đã bị bắt và khai:

— Tôi bắt chuột để bán lại cho mấy hiệu bán bánh cuốn X... Y... nọ.

Tin ấy lan ra làm chết mất mấy anh, chỉ bán «lộc-bêu» và bánh cuốn nhân thịt. Người ta không dám ăn những quả ngon lành ấy nữa vì sợ ăn phải thịt chuột.

Thấy vậy một ông viết báo khác — không hiểu vì lòng thương người hay vì chính

ông đã nghiện thịt chuột như các cụ lý ngệch tại «câu» ở hàng Hòm — nên ông vội vàng viết một bài báo nữa ca tụng thịt chuột, ông bảo rằng là thịt chuột ngon, bổ, lành, béo, trắng như thịt gà và đây một chứng-ở chắc chắn : các cụ nhà ta ở nhà quê từ xưa vào ưa nhắm thịt chuột lắm.

Ông nói phải, nghe được. Có một điều ông nhầm là chuột ở nhà quê, chỉ ở ruộng và ăn thóc, lúa, ngô, khoai. Còn chuột ở thành-hị chỉ chuyên ở cống, ăn các món ăn ở cống. Mà các món sạch-sẽ thế nào chúng ta và các ông cuối-đây ở làm!

Tuần lễ trước đây ở ba phủ Đông-sơn, Hoàng-hóa và Nông-cống ở Thanh-hóa đã có tổ chức một ngày trừ chuột do các quan phủ huyện đứng đầu cốt để răn cả tai-nạn chuột phá hại mùa màng cho dân!

Ngồi trên tàu điện một ông đọc tin n y không dung tốt lên:

— Nhừ chuột lắm! Hosi của!

Tôi tiếc không có nhiều thì giờ để đi dò xem ông này có phải là chủ một hiệu bánh cuốn không?

Khắp cả thế-giới hện gờ đang chăm-chú để ý đến nước Ba-tư nơi mà Anh-Nga và Đức đang giở hết thế-lực ngoại-giao và sự dọa-nạt ra để định kéo nước ấy về phe mình. Nhưng tất không ai biết rằng năm 1727 nước ấy đã được thiên-tạ để ý đến. Vì không được không hiểu tại sao năm 1727 ấy, mô giống chuột rất lớn bỗng sinh-sản cực nhiều ở Ba-tư rồi thì hàng đụn — nhiều tới hàng chục triệu con — lũ lượt bỏ miền Trư-giống, lội qua không biết bao nhiêu sông lớn, vượt qua không biết bao nhiêu núi non để tràn vào phá hại nước Đức, nước Thụy-sĩ, nước Đức, nước Ý, nước Pháp, nước Bỉ. Ở hai bên đầu Anvers và Calais lũ chuột này lần xuống tàu rồi tràn sang cả nước Anh! Chứng đi đến đâu để đến đó và phá-phách có phần còn ghê dữ hơn cả một đạo binh xâm chiếm!

ESSENCE
Térébenthine
Colophane
gửi đi khắp nơi rất nhanh chóng
Hội nhà sản xuất:
SONG - MAO
101 - Rue de Canton, Haiphong, T.1-141

Tối Paris, giống chuột đen ở đây đánh nhau với giống chuột ở Ba-tư cực dữ-dội. Nhưng sau mấy tháng giời cắn xé nhau, giống chuột đen ở Paris phải nhường bước, rồi bỏ Paris để cho giống chuột Ba-tư ở từ đó tới nay.

Các bạn đừng tưởng giống chuột... ngu-ngốc lắm đâu! Chúng cũng có cách sinh sống riêng của chúng. Vào khoảng năm 1930-1931 gi đó, giáo-sư Tanon đã đi thuyết ở Paris về sự văn minh của loài chuột. Sự văn minh của chúng giống hệt sự văn minh của người: chúng cũng có bè bạn thân-thiết trừ ra khi nào đói—như người. Chúng cũng xây nhà cửa, đào hầm hố và chắt chiu lúa mì, khoai tây để phòng khi bị mất mùa—y như người. Những con chuột tinh-thạo thì được bầu lên cai quản bọn khác và bọn này sợ chúng một phép. Chúng cũng hôn nhau trên miệng và giết nhau vì tình, đi du-lịch tỉnh này, tỉnh nọ không khác loài người một tí nào.

Như thế thì không có lý gì

chúng ta lại không thân-thiện với một loài vật cũng văn minh như ta?

Bây giờ tôi xin nói đến chuyện Âu-Tây ăn thịt chuột. Cụ gia Kronet—người Bỉ—thường kể lại rằng: trong cuộc chiến-tranh Pháp-Đức năm 1870, khi thành Paris bị vây hãm vì hết lương ăn thì các chú chuột được trọng đãi lắm...nghĩa là được tìm tòi để mời vào bụng. Đứng trước chỉ có người nghèo mới ăn, chính những ông bà dòng-dối cực quý phái ở phố Saint-Germain cũng tranh nhau mua chuột làm thịt và ăn một cách ngon lành.

Tới năm 1939—trước khi Pháp-Đức chiến tranh—ông

Kronet vẫn còn sống như thường. Ông còn khỏe mạnh tuy ông đã gần 90 tuổi đầu. Ông cười, mới luôn:

—Thịt chuột à? Tôi ăn luôn và nghiện thịt chuột nữa là khác! Ngon lắm! Mãi đến sau khi anh bán thịt... bỏ, thịt lợn ở phố tôi giàu có bỏ nghề thì tôi mới không ăn thịt chuột nữa. Nên nhớ bà-tết lợn của va làm cực ngon. Con nhai là bằng thịt chuột mà chuột là của tôi bắt đem bán cho hẳn!

Giả lời một nhà báo, năm 1937 bác sĩ Neven ở Paris đã báo:

—Ồ! Ở Paris có ghêỉu hạng người thích ăn thịt chuột lắm. Không ăn, không chịu được. Cũng có nhiều anh bán thịt chuột lậu nhưng phải giấu diếm pháp luật!

Ngoài cái thú ăn thịt chuột, dân Paris còn có cái thú "đánh cá chuột". Cá-chuột thường đánh ở Saint-Denis một vùng ngoại ô cạnh Paris. Nhiều đồ đệ theo môn này lắm. Họ làm một cái chường rào bằng lưới sắt nhỏ mắt, mỗi bề rộng hai thước. Họ bỏ vào đó một con chuột và một con chó săn con để cho hai con vật ấy đánh nhau! Ở ngoài họ đánh cá xem con nào được, con nào thua, hoặc đánh cá con chuột cầm cự được mấy phút thì bị bắn chết.

Phải hiểu rằng những cuộc cắn xé như thế ghê gớm lắm vì con chuột già giờ cũng biết trước mình chết nên mất đó ngầu lên, nổi hung và nhảy lên cắn mồm chó rất dữ tợn. Có một lần này lại là không bao giờ người ta tổ chức những cuộc tranh hùng giữa mèo và chuột. Cụ gia Kronet—tôi đã kể ở trên—là một

người rất thạo về « vấn đề chuột », bảo:

—Mèo chẳng ăn thua gì hết, có lẽ nó chỉ bắt được một hai con chuột bất thối chứ chúng không thiết gì chạm đến chuột cống!

Thật vậy, có người xem một con chó đánh nhau với chuột ở trong lồng mà một con mèo nằm giữa lồng chỉ gườm mắt nhìn chứ không có vẻ ham muốn con chuột kia một tí nào.

Một người ở sở « Trung-ương trừ chuột » của Paris đã nói:

—Mèo bắt chuột chỉ là một sự bất đắc dĩ, khi mèo đói. Mèo không can đảm và kiên nhẫn như chó. Mèo rất

ở ăn hại, lười vô cùng! Ở Paris từ xưa vẫn có một sở « Trung-ương trừ chuột ». Bác sĩ khảo xét về bệnh dịch hạch. Mỗi năm các người làm ở đó bắt tra cũng được 3 ngàn con chuột sống lờn đem về cho bác sĩ thí nghiệm. Nhưng mỗi năm họ dùng phương pháp khoa học trừ có tới hàng triệu chuột cho dân Paris. Theo bản kê khai thì mỗi năm thành Paris bị chuột phá hại tổn kém tới một trăm triệu quan!

Giống chuột lén lút đi đâu chần là ở bên ta không có. Ngay ở bên Âu-tây cũng ít người thấy, trừ ra ở trong các bảo-tàng-viện người ta bắt được ngâm rượu để cho thiên hạ xem. Giống chuột ấy cũng là giống chuột thường nhưng trong hồi chiến-tranh Đông-Phổ vì gặp rét lạnh dữ dội nên phải chui rúc vào một cái hang rất nhỏ hẹp, không dám ra ngoài. Ở chật chội như thế rồi không hiểu làm sao các cái đuôi của

chúng quấn chặt lấy nhau thành một cái nút không, tãi nào gỡ ra được. Thành thử chúng dính liền lại với nhau và mỗi khi đi kiếm ăn thì phải đi cả lũ và có một con chuột khác—do chúng hầu iến làm chủ—hướng dẫn.

Có những đàn chuột từ 14 đến 28 con nối liền đuôi nhau như thế. Ở bảo-tàng-viện Koenigsberg ở Phô cổ ngăm rượu một đàn 28 con chuột đuôi liền nhau.

Trong địa phận Mỹ-thuật, chuột rất được trọng vọng. Ở Trung-hoa người ta chằm chằm và vẽ các con chuột cực khéo. Nhà thi-sĩ đại danh Ấng-lê Browning đã làm một bài thơ về chuột rất có tiếng.

Cách đây không lâu nhạc-sĩ nổi danh của Đức là Nessler đã viết một bản ca-kịch chuyên nói về chuột nhan đề là Der Rattenfänger von Hameln. Bản ca-kịch này âm nhạc cực hay.

TÙNG-HIỆP

Hãy mua hai cuốn sách rất giá-trị vừa xuất-bản.

1. Tân-Đã vận văn III của Thi-bà Tân-Đã Ng-khắc-Hiến Tập III này gồm đủ các lối thơ ca, sấm hát nói, dịch đường thi v.v Sách dày ngót 100 trang rất mỹ thuật, giá 0\$45.

2. Triết-lý sự mạnh của Lê văn Lương Cuốn này mở đầu loại sách sống và mạnh của tác-giả. Rất cần đọc, vì ai cũng cần phải biết tới sức mạnh có công dụng thiết thực cho sự sống của người ta là ngàn năm. In trên giấy bán tốt. Giá 0\$30. Hồi ở

HƯƠNG-SƠN

97, hàng Bông — HANOI
Ở xa thêm cước phí.

THÁI - DƯƠNG
VĂN - ĐOÀN

Tổng-Phát-Hành :
Librairie Van-Lam
33 Boulevard François Grniet
HANOI

Hán Học Tư Tu

Giá: 0\$80
Sách soạn theo một phương pháp mới, có mẹo luật, có các bài học tiếng, tập đọc, tập dịch, v.v. giản-dị, dễ hiểu, riêng riêng cho những người ít thì giờ muốn tự học chữ Hán lấy, không phải thầy chữ

Problèmes d'Arithmétique, d'Algèbre et de Géométrie au Diplôme

résolus par Phô Đức
Tô & Vũ Lai Chương
Professeurs au Lycée
du Protectorat
Prix: 0\$80

Hộp Abécédé (Chơi mà học)

Một hộp đầy những miếng bia màu tươi để Trẻ Em tự ghép lấy 25 chữ cái, 10 chữ số và các vật thường dùng—Rất có ích cho Trẻ Em, thật là chơi mà học.
Giá: 1\$00

HAI TUYÊN SÁCH QUÝ
CỦA NHỮNG NGƯỜI BIẾT
YÊU NƯỚC YÊU NHÀ!

MỘT NỀN GIẢO DỤC

VIỆT - NAM MỚI
của THÁI PHỤ
ngót 200 trang, mỹ thuật (0p60)

TIẾNG GỌI CỦA
GIA ĐÌNH

của PHẠM NGỌC KHÔI
ngót 200 trang, mỹ thuật (0p55)
Đó là 2 quyển sách độc biệt do nhà xuất-bản Đời Mới chân thành tặng các bạn đọc
Đó là 2 quyển sách gối đầu giường của hết thảy những người có trái tim biết cảm có khối óc biết nghĩ.

Các tiểu sách mua nhiều
giết thư về:

Editions Đời Mới

02 Rue Takou — Hanoi

Gần hết: ĐỜI CAO GIẤY của Giáo Chi (0\$45), HAI CHUYẾN TÀU của Nguyễn khác—Mãn (0\$60), BẠC TÌNH của Thu An (0\$70), SAU CON GIỒNG TỎ của Vũ Quân (0\$80)

HÔTEL

Khôi-Anh-VƯƠNG

Route Principale SÂM-SƠN

Quý ngài đi nghỉ mát SÂM-SƠN muốn được vừa lòng, từ chỗ ăn, chỗ ở, nơi mát mẻ, cho đến bồi bếp lịch-sự lễ-pháp, nấu các món ăn khéo xin mời quý ngài tới: Hôtel Khôi-Anh-Vương Đường chính Sâm-Sơn Có garage để ô-tô. Thu xếp các chỗ cho những gia-đình nhiều người được chu-đáo ở lâu có giá riêng Đại lý Báo Mới và Trung Bắc Chấn Nhặt trong vụ hè

CON ĐƯỜNG NGUYỄN TRIỂN

Chuyện dài của SOMERSET MAUGHAM — HUYỀN HÀ DỊCH

Tranh vẽ của MẠNH-QUỲNH

(Tiếp theo)

TÓM TẮT KÝ TRƯỚC: Ông bà Garstin ở South Kenington có hai cô con gái: Kitty và Doris. Kitty lấy Walter Lane — một nhà vi trùng học — Có chồng, nàng còn ngoại tình với Charlie. Cả hai lấy một hiệu bán đồ cổ làm nơi hò hẹn. Lần tình hơn thế nữa, Kitty lại tiếp Charlie ngay ở nhà mình.

— Tôi không trách đâu.
— Nếu chàng nóng nảy, Kitty có thể đương đầu dễ dàng hơn. Nàng có thể dùng sự hung-hăng đối phó với hung-hăng. Nàng khó chịu vì Walter lại điềm tĩnh. Nàng không bao giờ thù ghét đến như vậy.

— Minh không phải là giống người. Tại sao mình không vào ngay phòng tôi, biết rằng tôi đương ở đó với Charlie? Minh ít ra cũng có thể thử cổ giã cho nó một trận. Hay là mình sợ?

Nhưng nàng đã đỏ mặt hổ thẹn. Khi vừa nói xong lời ấy. Chàng không đáp. Mặt đầy kinh hãi già lạnh. Đôi môi thoáng như có chút cười nụ.

— Có lẽ tôi giống các người trong lịch sử, tôi không thêm đánh nhau!

Kitty hết đường trả lời, dún vai. Chàng nhìn nàng, không chớp mắt, trong một hồi nữa.

— Tôi đã nói tất cả những điều phải nói: nếu mình không bằng lòng đi Mê-lan-phủ, tôi sẽ nộp đơn xin ly dị.

— Tại sao mình không chịu giữ lấy phần lỗi, cứu vãn lấy danh giá cho tôi?

Mãi rồi chàng mới thôi không nhìn nàng. Chàng nằm ngửa người trong ghế bành, chăm hát hết điệu thuốc, chàng nói chàng rằng. Rồi quãng đầu thuốc là đi, chàng mỉm cười, và lại ngắm nhìn Kitty.

— Nếu bà Townsend cam đoan với tôi là bà ấy ly-dị, nếu tôi được lời hứa do tay chồng

bà ấy viết là sẽ lấy mình một tuần lễ sau khi chuẩn-y hai vụ án, tôi sẽ nhận nhời.

Trong gọng chàng có cái gì làm Kitty lo ngại. Nhưng lòng tự ái bắt nàng phải cứng cổ nhận sự điên-dinh ấy.

— Đó là một cử-chỉ cao-nhã đấy, Walter ạ. Nàng hoảng kinh thấy chàng cả cười. Nàng trối ý, đỏ mặt.

— Tại sao mình cười? Chẳng có gì đáng cười cả.

— Xin lỗi bà! Tôi có một ý-tưởng riêng về sự khôi-hại.

Kitty tìm câu trả lời chưa chát và day nghiến, nhưng không thấy có câu nào. Walter xem đồng hồ.

— Nếu bà muốn gặp Townsend ở phòng giấy của hắn, tôi khuyên bà nên mau chân lên. Nếu bà định theo tôi đi Mê-lan-phủ, thì ngày kia đã lên đường rồi.

— Mình muốn tôi nói với ông ta ngay hôm nay?

— Sao lại đề đến ngày mai?

Kitty thấy nao-nao lòng. Không phải nàng lo lắng; thật ra, nàng làm sao? Nàng tiếc sự cấp-bách ấy: nàng chính muốn cho Charlie biết dần-dần. Nhưng chàng thật đáng tin cậy; chàng yêu nàng cũng như nàng yêu chàng. Ý nghĩ, dù là thoáng qua, rằng chàng sẽ bỏ lờ, nàng cho đó là một sự bội-phản. Nàng nghiêm nghị quay lại nhìn Walter.

— Mình không biết ái-tình là gì. Mình không thể tưởng tượng chúng tôi yên nhau đến thế nào. Đó là điều đáng kể nhất. Và tất cả những sự hy-sinh cho tình yêu, chúng tôi coi nó nhẹ như lông hồng.

Chàng cúi đầu, nín lặng. Rồi nhìn theo nàng, khi với bước chân đều đặn nàng đi ra khỏi phòng.

XIV

«Tôi có thể gặp ông không. Cần lắm.» lên bởi Khách vừa đem tấm giấy đó cho Charlie, đến bảo nàng rằng ông Townsend sẽ tiếp trong năm phút nữa. Nàng hết sức nóng nảy. Khi người ta đưa vào buồng giấy của Charlie, chàng vội vàng bước ra đón. Nhưng một khi tên bồi đi ra, khép cửa lại, thì cái niềm nở lễ-phép tiếp khách biến đi.

— Em ơi, em không nên có mặt ở đây. Anh bận lắm. Bây giờ không phải lúc cho người ta nói ra nói vào.

Đôi mắt đẹp của Kitty nhìn chàng. Nàng mỉm cười, nhưng môi khô nứt lại.

— Em cần phải đến đây. Chàng mỉm cười, nắm cánh tay nàng.

— Thôi, em đã đến, thì mời em ngồi.

Đó là một phòng cao và dài, tường sơn hai màu nâu. Bài trí sơ sài: một chiếc bàn rộng lớn, chiếc ghế quay của Townsend và chiếc ghế bành da để cho khách Kitty bên lên ngồi. Charlie ngồi vào bàn giấy. Nàng chưa hề thấy chàng đeo kính. Không biết chàng phải đeo. Khi thấy nàng chú ý, chàng liền tháo kính ra. Chàng nói:

— Chỉ khi nào đọc thì mới dùng đến. Kitty rất dễ nước mắt. Nàng khóc. Vì sự muốn bôn-nhiên gọi lòng thiện-cảm của tình nhân mà kước, không phải tại sự tính trước. Chàng ngạc-nhiên nhìn.

— Em làm sao thế? Em yêu quý ơi, đừng khóc nữa!

Nàng lấy mũi-xoa, cổ nín. Chàng bấm



chuông Tờn bồi đến. Chàng ra ngoài cửa bảo hân:

— Nếu có người hỏi, bảo tôi đi vắng.

— Thưa ông vâng.

Tên bồi đi khỏi. Charlie ngồi trên tay ghế bành, quàng vai thiếu-phụ.

— Kitty của anh hãy kể đi, — Walter muốn ly-dị.

Nàng thấy chàng rời ra và cứng người lại. Im lặng. Rồi chàng đứng lên, quay về ngồi ở bàn giấy.

Chàng nói:

— Thế là nghĩa làm sao?

Gọng đầu lại. Kitty nhận rõ là chàng tái xám.

— Chúng tôi vừa nói rõ với nhau. Em ở nhà lại đây. Hân bảo có đủ tất cả chứng cứ.

— Em có đề lộ ra không? Tôi mong rằng không! Em không thú nhận à?

Kitty tế-tái. Nàng đáp:

— Không.

Chàng nhìn bằng cơn mắt soi bó, căn-vận:

— Em có chắc không?

Nàng nói dối lần nữa:

— Thật chắc.

Chàng thật người vào trong ghế bành, lơ dềnh nhìn bức địa-đồ Trung-Hoa treo ở tường đằng trước mặt. Kitty hồi-hộp nhìn chàng, thất vọng vì lời trần-tình của mình gây ra ảnh-hưởng kia. Nàng đã tưởng tượng rằng Charlie sẽ ôm lấy nàng, chàng sẽ sung-sướng nói từ nay không còn phải xa nhau nữa. Đàn ông thực khó hiểu. Nàng khẽ nức nở. Lần này, không nghĩ đến sự gọi lòng thương của chàng.

Mãi rồi chàng mới nói:

— Chúng mình rõ thật rầy rà. Nhưng tôi gì

Chemisettes, Tricots,
Slip, Maillot de bain

dù các kiểu, các màu, rất hợp thời
trang, mua buôn xin hỏi hãng để!

PHÚC-LAI

87-89, Route de Huế, Hanoi — Tél. n° 974

mà cuống cuống lên. Không phải là khóc lóc mà cứ vẩn được dẫu, em ạ.

Nàng nhậu hây một tức-bực trong tiếng nói kia. Nàng lau mắt.

— Không phải lỗi tại em, Charlie ạ! Em không làm thế nào được.

— Đã đành vậy. Chúng mình thực đen-đũi. Anh cũng đáng trách như em. Bây giờ, là phải gỡ cho ra. Cũng như anh, chắc em không muốn lý-dị phải không?

Nàng nín một cái thở dài vật-vã, nhìn chàng. Y nào có hề nghĩ đến nàng, chỉ nói đến mình.

— Buộc tội cho ai, hay là chứng rằng tội ấy có thực, đó là chuyện khác. Luật sư nào cũng sẽ bảo em thế. Chúng mình chỉ nên chối và nếu Walter dọa kiện, thì mặc thầy hân, chúng mình sẽ theo kiện.

— Dù sao, em không thể ra mặt ở tòa, Charlie ạ.

— Sao lại không? Anh sợ rồi em sẽ phải ra. Trôi đầu cho anh là vốn ghét lời-thối, nhưng chúng mình không thể bỏ tay ngồi nhìn được.

— Tại sao mình phải bâu chữa?

— Hối vớ vẩn! không những em gây-giương vào, mà cả anh nữa... Và lại, anh tưởng em không nên sự cái bước đường cùng ấy. Chúng ta sẽ kiếm chước làm cho chồng em im cái mồm. Anh chỉ lo có một điều là phải nhất định tìm cho ra cách đối phó hay nhất.

Chàng như vừa có một ý-kiến mới, liền quay lại với Kitty, với nụ cười khá-ái nhất. Tiếng nói ban nãy nghiêm-khắc và xác-thực, bây giờ có giọng là-lơi.

— Chắc em sợ lắm, nhỉ? em nhỏ đáng thương của anh!

Chàng cầm lấy tay nàng.

— Chúng mình đương gặp khó-khăn, nhưng rồi cũng xong. Không phải là...

Chàng im bặt. Kitty ngờ y định nói không

Trong tuần lễ này, người ta đọc

CỔ TỬ HỒNG. CỔ TỬ HỒNG là

một cuốn sách đã được Trung-

Bắc Chủ-Nhật công nhận là hay

nhất. CỔ TỬ HỒNG của HỒNG-

PHONG in cực đẹp, bán giá rất

rẻ 240 trang, bìa in 3 màu

Op.80 một cuốn. Ở xa xin gửi

—thêm Op.20 cước phí—

phải là lần thứ nhứt mà hàng gặp bước như vậy.

— Cần nhất là ta đừng hoảng-hốt. Em biết rằng anh sẽ không bỏ em.

— Em không sợ. Hân muốn mưu-mô gì, em không cần.

Chàng mỉm cười lần nữa, nhưng gương

gạo.

— Nếu có làm sao anh sẽ kể tất cả cho ông Toàn-Quyên. Ông sẽ cự anh một chập, nhưng ông là người tốt bụng và lại lịch-sự nữa. Ông sẽ gỡ cho chúng mình. Ông vốn sợ chuyện tai tiếng.

— Ông ta làm thế nào được?

— Ông sẽ cảm-hóa Walter. Nếu hân không chịu nghe phải trái, đánh-đến lòng muốn bay nhảy của hân không xong, ông sẽ nhắc đến nghĩa-vụ của hân.

Kitty thấy lạnh toát cả người. Charlie ra vẻ không hiểu sự thể nghiêm trọng đau-đớn thế nào. Nàng khổ tâm về phóng phiếm ấy. Nàng tiếc đã tìm đến chàng. Hoàn cảnh thật là trắc trở.

Giả thử nàng đương ở trong cánh tay tình nhân kia, thì lời nói thực đó sẽ làm cho bứt đầu lòng hơn.

Nàng nói:

— Anh không biết tính Walter.

— Anh biết là người nào cũng có thể mua chuộc được hết. Chỉ cần giả cho được giá.

Nàng hết lòng yêu Charlie, nhưng nàng neượng cho lời nói vừa rồi. Ở một người thông minh như chàng, câu đáp ấy càng thêm ngu ngốc.

— Anh không biết hân giận đến thế nào. Anh không thấy bộ mặt hân, ý nghĩa của đôi mắt hân.

Chàng lẳng lặng nhìn trộm nàng. Nàng đoán chàng đương nghĩ: Anh vi-tràng-học Walter là người phụ thuộc, hân sẽ không đại độ mà phản đối các vị thủ-hiến thuộc-dịa.

(Còn nữa)

HUYỀN-HÀ

AI MUỐN DÙNG ???

CHỮ TÀU TUYỆT TỬ

Hện có một tay đại bút thiếp, lão thành, người Tàn, chuyên môn viết chữ đại tự, câu đối, tứ bình tuyệt tốt, vẽ tranh mai, trúc, tuyệt diệu. Ai muốn dùng, xin đến hiệu Thuộc

lao Đông-Lĩnh dăm phố Cửa-Nam. Tại đây, mới vẽ nhiều thứ thuốc lao cực ngon.

36

MỘT PHƯƠNG PHÁP DẠY CHỮ NHO

của cụ Phó-bà Bùi-Kỷ (nguyên giáo-sư trường Đại-học Đông-Dương)

BÀI THỨ 18

Học chữ :

1 名字 2 靜字 3 動字

DANH TỰ

TÌNH TỰ

ĐỘNG TỰ

髮 phát : tóc

腸 tràng : ruột

齒 si : răng

鬚 tu : râu

軀 khu : thân

血 huyết : máu

指 chỉ : ngón tay

拳 quyền : nắm tay

眉 mi : lông mi

唇 thân : môi

亂 loạn : rối

愁 sầu : buồn

皓 hạo : trắng

紫 tử : đỏ tía

殘 tàn : tàn

疾 : động lạ

纖 tiêm : nhỏ

强 cương : mạnh

翠 thủy : xanh

朱 chu : đỏ tươi

梳 sơ : chải

解 giải : gỡ ra

刷 suất : chải

拂 phát : vuốt

養 dưỡng : nuôi

消 tiêu : làm

伸 thân : duỗi

揮 huy : vung

揚 dương : mở

弄 : khoe

Ghép những chữ học rồi với những chữ mới học :

長 白 大

髮 齒 指

濃 厚 柔

眉 唇 腸

Ghép thành-tự với danh-tự.

đặt câu ngắn :

Giảng nghĩa những câu cách ngôn

學 học : chủ từ

而 nhi : mà, liên từ

辰 thời : lúc nào cũng, trạng từ

習 tập : đem ra thực hành, trạng từ

之 chi : đại, danh từ, thay

tiếng học làm túc từ

một mệnh đề

một mệnh đề

Đại ý câu này nói sự học thì ai cũng có thể học được, nhưng chỉ thực hành được mới là khéo và lại thực hành cũng không phải một lúc mà nên được cần phải luôn luôn tập luyện, đó là cái yếu quyết về đường thực tế ở trên đời.

GHÉP CHỮ :

Ghép tình-tự với danh-tự.

亂 愁 皓 紫 殘 疾 纖 强 翠 朱

髮 腸 齒 鬚 軀 血 指 拳 眉 唇

君 quân

子 tử

danh từ ghép, chủ-từ

坦 thân

bằng phẳng, tình từ

蕩

đang đang : rộng rãi, trạng từ

蕩

Ghép động-tự với hai chữ vừa ghép trên đây :

梳 解 刷 拂 養 消 伸 揮 揚 弄

亂 愁 皓 紫 殘 疾 纖 强 翠 朱

髮 腸 齒 鬚 軀 血 指 拳 眉 唇

Đại ý câu này nói người quân tử làm việc lúc nào cũng theo lương tâm, chính lý, nên trong lòng lúc nào cũng bằng phẳng thanh thoi.

小 人 | danh tự ghép, chữ tắt
 長 | trưởng, luôn luôn, tĩnh tự

戚 戚 | thích thích | bản khoán, trạng tự

Đại ý câu này nói về tiểu nhân thì thiên vì tư lợi, lúc nào cũng nghĩ đến sự ích kỷ, nên cả đời lúc nào cũng áy náy bản khoán.

Giải nghĩa những tiếng Hán-Việt.

警 告 | cảnh cáo | động tự ghép, bảo trước cho biết.

警 戒 | cảnh dới | động tự ghép, răn bảo cho mà chữa.

警 省 | cảnh tỉnh | động tự ghép, tự mình răn c ủa mà sửa mình.

景 物 | cảnh vật | danh tự ghép, phong cảnh và sự vật.

情 境 | tình cảnh | danh tự ghép, tình trạng và hướ : đường.

境 遇 | cảnh ngộ | danh tự ghép, bước đường mình gặp.

境 界 | cảnh giới | danh tự ghép, cõi đất giáp giới.

油 强 南
DẦU
MẠC CƯỜNG
Kèm sách dùng hàng đơn

Đầu Nam-Cuong
Cường đem dầu bán tại:
MẠI - LÍNH
(Hanoi, Hai-phong, Saigon, Phúc-yên, Hoangay)

Tổng đại lý Hanoi: Nguyễn-văn-Đức 11 Hàng Bùn
Tổng đại lý Nam định: cả các phủ huyện) Việt-Long 28 Bến chủ.
 Ngại nào ở Nam-định xin lại mua luôn ở hiệu Việt-Long cũng như chính hiệu Hải-phong

P. N. KHUÊ

Cường lại đau khổ, phần đầu tiên, đó là chàm ngời của những người yếu đuối, yêu đời yêu sự sống. Đường phần này. Đường mơ mộng. Vâng mình vào giữa trận t ền. Và phần đầu tiên luôn mãi mãi, lặng lẽ mà gan góc trầm tĩnh mà háng hái. Ngày lại ngày, tiến dần vào cõi sống, sửa soạn những bóng ma. phả đổ các trở lực...

TRÍCH TRONG CUỐN

Nguồn sinh lực của P. N. KHUÊ

Sách in rất đẹp, giá 0p45. Đã có bản ở khắp các hiệu sách

HÀN THUYỀN XUẤT BẢN CỤC
71 PHỐ TIEN TSIN, HANOI

Thuốc

CAM SÂM THANH-XA

Thư thuốc bổ rất quý của trẻ con

Hộp nhón 1\$20,

Hộp nhỏ 0\$60

ĐÃ CÓ BÁN Ở

Nhà thuốc Thanh-Xa
chuyên chữa bệnh trẻ con

73 góc phố hàng Thiếc và hàng Nón Hanoi
 cửa treo cờ vàng. Khắp các tỉnh những nơi
 treo biển đại lý Thanh-Xa đều có bán

Binh lực Nước Nam ngày xưa

kỹ-sư người Pháp giúp đỡ, thế mà ta không biết lợi-dụng nhân tài ấy, cơ hội ấy, để sửa sang việc binh và khí-giới; nghĩ thật đáng tiếc.

Hồi đó, thế-lực Thái-tây càng ngày mở mang tràn lấn sang đông, nước Nam đứng trước tình-thế quốc-tế rất là khó khăn. Lại thêm trong nước có giặc-giã đánh chác luôn luôn. Nhưng việc binh ở dưới ba triều Minh-Mang, Thiệu-Trị, Tự-Đức, vẫn giữ nguyên lối cũ, chẳng thấy cải lương chút nào.

Ý chừng tin chắc binh-lực và khí-giới mình có thể là đủ lắm rồi. Đến nỗi vua nước Pháp tử tế, tặng cho một chiếc tàu máy hơi cũng bỏ han-đi ở cửa Thuận-an, ta không biết đẩy là sức mạnh mà lợi-dụng và bắt chước.

Theo số điều-tra chắc chắn của quan năm Brissard (1886), thuở ấy quân-đội nước Nam cả thủy có 5 đoàn, thực số như sau này:

1- Cấm binh của vua 7.450 người

- 2- Linh đông ở Huế 43.200 người
- 3- Linh ở miền Bắc 54.950 người
- 4- Linh ở miền Nam 18.650 người
- 5- Thủy-quân ở Huế 6.000 người

Tổng cộng 13 vạn 250 quân-linh cả bộ lẫn thủy.

Quân-linh này chỉ gọi là ra nhập ngũ chẳng phải bắt buộc tập duyệt gì cả. Khí, giới toàn là gươm đao với ít khẩu súng cũ. Những khẩu súng đồng đều được phong tước và gọi là « đồng súng », khi bắn phải đốt vàng thắp hương, và khi ông súng mệt mỗi không nổ, tức là ông se mình, quan ngự-y phải bốc thuốc bổ cho ông.

Ấy là binh lực cận-dại của ta đây.

Quân Chi

Edition hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van n°
 Imprime chez Trung-Bac Tân-Van
 36, Boulevard Henri d'Orléans - Hanoi

Tirage 10.000 exemplaires
 Certifié exact l'insertion
 L'ADMINISTRATEUR GÉRANT N. ĐOÀN-VƯƠNG

Không lo thất nghiệp người Việt - Nam đã làm được 81 nghề do ba cuốn sách dạy các nghề

Cho ta ở thời đại nào cũng không lo thất nghiệp, vì ai làm lấy cũng được bởi phần nhiều làm bằng nội hóa do các tay du học chuyên môn viết ra bằng quốc-ngữ rất rõ rệt dễ hiểu. Đã nhiều nhà nều xa phòng, xi-đạt thuốc đánh răng, làm mực, nến, hương v.v. Theo sách này (Hiện có nhiều thư khen làm chứng)

- 1) SÁCH DẠY LÀM « 41 NGHỀ ÍT VỐN » - in lần thứ nhất. Có thêm nghề làm Dương giấy (giấy lợt). Nghề làm đá bột lửa. Dạy làm các thứ xà-phòng (savon), xà-dét (ciraes), phấn, thuốc nhuộm khăn, thuốc đánh răng, đánh kim khí, đánh lông. Các thứ kem, sữa bột, dầu thơm, si-gân xo, lọ, làm diêm (que), làm vernie, masfit, các mực viết, mực Tàu, mực in, mực bút máy v.v. si đánh đồ gỗ (dòng nước là thay essence) Mả các thứ không phải dùng điện như antimoine bạch kim, đồng chì, kẽm, kẽm, thiếc, vàng, bạc, thép là sách có giá trị giá 3p00, gửi linh hóa giao ngân là 3p52.
- 2) SÁCH DẠY « 30 NGHỀ DỄ LÀM » - Bản này cũng làm được, vì sách quốc-ngữ, phần nhiều làm bằng nội hóa như cốm (tây), bơ tươi, pho mát, dấm bỗng: Làm các thứ miến song thân, nến thắp, các thứ kẹo, mứt, đường, kem, nước đá, cốt rượu mèi, nước thần khí, nước chanh bột, rượu mật ong, rượu ngọt ngâm sữa tươi đưa món, lạp xường, thịt phôi, các đồ chấm có ớt, súp có-là, các thứ sốt chầm (sauce). Đậu phụ như, các thứ bánh. Thả là cuốn sách để cho ai muốn tự lập, đã lên giá 2p00 (trước có 1p50). Ở xa gửi thêm cước 0p25, gửi linh hóa gao ngân là 2p46 (phần gửi; lối linh hóa giao ngân phải gửi tiền trước trước bằng tem thư).
- 3) DẠY LÀM CƠ KHÍ VÀ KIM KHÍ. - Thư sắt, thép, người, thợ vàng, bạc, đồng, kẽm, thiếc v.v, cùng các máy móc, cách tính răng bánh xe, tính thớt... có đủ hình vẽ, ai học làm lấy cũng giỏi ngay, giá 1p00 (trước có 0p80) Nào gửi chúng ba cuốn một lượt; cước rẻ nhiều. Thư mandat để cho nhà xuất bản như vậy:

Nhật - Nam thư quán 19 Hàng Điều - Hanoi